

TRUNG BAC TINH NHAT



NGUYỄN NGÂN-VƯƠNG
CHUẨN BỊ

Quốc trung-bạc cây thối
và hoa trái tại Âu-tại-viên

Ảnh Võ An Ninh
Số 103 - QIA 640
5 M. 1.5 1944

Đón epì từ bây giờ
môt tập báo chí rõ cho ta
về mọi nỗi nguy hiểm của

BOM, ĐẠN

của chiến-tranh vi-trùng,
hơi độc, nổi tóe lại của

CHIẾN-TRANH KHOA-HỌC

một tập báo như thế là một lá bùa
nô-mệnh cho mọi gia-đình.

Đọc T. B. C. N. số sau,
các bạn sẽ thấy các
phương-pháp phòng-thủ
thụ-động để tránh tai
nạn do các phi-cơ oanh-
tạc gây nên (lân cư,
tránh bom, đảo hầm trú
ân, mặt nạ phòng hơi
độc v. v...)

Các bạn sẽ thấy sức
mạnh của bom như thế
nào, bom nào nguy hiểm,
một quả bom có thể giết
được nhiều nhất bao
nhiều người, hầm trú ẩn
phải xây bằng gì và xây
thế nào thì có hi vọng
tránh được bom.

Hãy đọc T. B. C. N. một số sau để biết
hết về bom và rõ trước các các-
cơ phòng bom vi-trùng, bom phát
hỏa, bom si-săng và những trận
mây hơi độc cực kỳ nguy-hiểm.

Tuân-lệ Quốc-tê

Trên khắp các mặt trận, cuộc chiến đấu vô
kịch liệt nhưng, mặt trận chưa thay đổi mấy!
Ở mặt trận phía đông, thời kỳ thứ hai trong
cuộc tấn công mùa đông 1943-1944 của Hồng quân
đã bắt đầu. Quân Nga vẫn là công mãnh, liệt
khắp mặt trận rộng lớn từ hồ Ilmen, cho đến tận
miền Ky-povrog ở phía Nam Ukraine. Tuy quân
Đức phản công dữ dội và đánh lui được nhiều (vô-
đần công của Nga cũng làm cho Nga thiệt hại khá
lớn, nhưng Hồng quân cũng đã khắc phục được
khả năng đẩy lui. Theo tin Mạc-tư khoa thì phía
tây nam hồ Ilmen, quân Nga đã tiến vào thành
Đino và sắp tới thành Pa-khov trên đường xe lửa
từ Mạc-tư-khoa đến Pskov. Ở khu giữa quân Đức
đã phải bỏ thành Vitebsk một thị trấn rất trọng
yếu mà Hồng quân vây đánh từ cuối tháng nay.
Trong khu Bach-Nga, Hồng quân đã tấn công vào
phần tây tuyến Đức ở miền Rogachev và đã vượt
qua sông Dni-pr. Các tin này, quân Nga đã chiếm được
Rogachev và bỏ kho đầu cầu từ Rogachev đến
Jobin.

Ở miền Ukraine, quân Đức đi bỏ thành Krivot-
rog, một thị trấn rất quan hệ về kỹ- nghệ kim khí
của miền Ukra-ne.

Tại mặt trận Ý ở phía nam kinh thành La-mô,
trong khu Neltano trọng pháo ba bên đang bắn
nhau rất kịch liệt. Cả Đức lẫn Anh, Mỹ đều báo
tin rằng đại bác của hai bên bắn tới phía bên
trước không rút để phá lẫn các nơi căn cứ của
nhau. Quân đồng-minh phía nhà được nhiều đại
bác lớn do các tàu vận tải chở đến của Đức thì
đã mang đến mặt trận này nhiều cỡ súng lớn từ
117 ly đến 207 ly. Có lẽ các trọng pháo sẽ dự một
phần quan trọng trong trận đánh gay go ở khu
này. Tại các chiến khu phía Nam và phía tây
hàng động của bộ quân Mỹ thứ 5 và bộ quân Anh
thứ 8 chỉ có các cuộc tuần tiễu, một trận chưa
thay đổi mấy.

Ở bờ bên phía Tây Nam Nam-ur-lap-pa (Đai-
mai) có tin dân quân đã bắt lên đảo Brac
ngay phía Nam hải-cảng Split.

Vì mặt trận Lâu-ban-đơng thì theo thông-cáo
chính thức của đại ban doanh Nhật các trận ở
trên hai đảo Kurejeita và Luoti giữa quân Nhật
và quân đồng-minh đã kết liễu. Từ hôm 30 Janvier,

(xem tiếp trang 24)

TUÂN-LỆ ĐỒNG-ĐƯƠNG

— Hôm 8 Février 1944, quan
Thông-sứ Bắc-kỳ đã ký một
đạo nghị-định bắt buộc các
nhà buôn bán, sản-xuất đường
hay làm các thứ nước giải
khát có chất đường và các
thực-phẩm có dùng đường —
nơi chúng cả là tất cả các nhà
buôn bán cứ về thủ hàng gì, mà
có trữ đường đó đều phải làm
tờ khai. Số đường bất cứ là
bao nhiêu đều phải khai cả ở
các tòa Sứ, tòa Đốc-ly trước
ngày 14-2-44.

Khi đã khai rồi thì phải nộp
lại không được bán thủ đường
đó nữa. Khi nào có giấy
của phủ Thông-sứ Bắc-kỳ cấp
cho mới được bán và phải bán
theo các điều-kiện của ông
Chánh sứ Kinh-tế Bắc-kỳ ấn-
định. Các điều-kiện này sẽ báo
riêng cho từng người có trữ
đường.

Từ sau này, ai mua được
đường mang vào Bắc-kỳ, khi
đường tới nơi, phải khai.
Người mua được đường sẽ
nhận được huấn-lệnh của ông
Chánh sứ Kinh-tế Bắc-kỳ mới về
cách bán hay dùng số đường
ấy.

Ái phạm nghị-định này sẽ bị
phạt.

— Vô-tuyến truyền- thanh
chiếm hôm 14 Février đã cho
công-chúng hay tin rằng người
tráng số độc-đắc 100.000\$ kỳ
này là một người thợ chữa mũ
ở Kam-po (Cao-mên).

— Kể từ 22 Février 1944 trở
đi, số Hô-xe-xa Đồng-đương chỉ
được cho trong mỗi tuần trên
quảng đường xe lửa khứ-hồi
Hanoi — Vinh là 50 hành-
khách, chia ra như sau này:
Hạng nhất: 20 người, hạng
nhì 20 người, hạng ba 10 người.
Trong suốt quãng đường khứ

hồi này đều không có « cou-
chette ».

Hành-khách có vé hạng tư
không được phép đi bằng những
chuyến xe lửa đặc-hành trên
2 quãng đường Hanoi — Vinh,
Thuận-trị — Quảng-trị.

Những chuyến « tăng-bo »
Những chuyến « tăng-bo » từ
Hanoi đến Vinh như sau này:

a) Ngày nào cũng có một
chuyến autorail « tăng-bo »
trên quãng đường Hanoi —
Nam-dịnh khứ-hồi chỉ dành
riêng cho những hành-khách
hạng nhất, nhì, ba.

b) Những ngày thứ hai, thứ
năm, thứ bảy trong tuần lễ đều
có những chuyến « tăng-bo »
từ Hanoi đến Thanh-hóa cho
những hành-khách hạng nhì,
hạng ba, hạng tư.

c) Những ngày thứ tư, thứ
sáu, chủ nhật đều có những
chuyến « tăng-bo » từ Thanh
hóa ra Hanoi cho những hành-
khách hạng nhì, hạng ba, hạng
tư.

d) Những ngày thứ hai, thứ
tư, thứ bảy có những chuyến
từ Thanh-hóa đi Vinh cho
những hành-khách hạng ba,
hạng tư.

Những ngày thứ ba, thứ
năm và thứ bảy đều có những
chuyến « tăng-bo » từ Vinh đi
Thanh-hóa cho hành- khách
hạng ba, hạng tư.

Cách nhận hành-lý

a) Hành-khách có vé hạng
nhất, nhì, ba chỉ được phép
mang những hành-lý thuận
tiện có thể xách bằng tay để
khi « tăng-bo » hành-lý của ai
thì người giữ giấy lấy. Số hóa-
xa không chịu trách nhiệm về
việc mất hành-lý.

b) Hành-lý của hành-khách
hạng tư chỉ có thể nặng 20 cân.

Kết-quả cuộc thi nhập-ảnh của báo «Indochine» tổ-chức

Cuộc thi này thực đã được
những kết- quả không ngờ.
Đang ngày 15 Février 1944,
hơn 500 tấm ảnh đã gửi tới
trụ-sở hội Alexandre de Rhod-
des Đà-lai-lam của các nhà
chuyên-môn hay của những
tài-tử, hội-đồng chấm thi được
hài lòng nhận rằng bức nào
cũng lý-thứ, của những bức
trời hẳn về tài-nghệ chẳng
phải là ít.

Hội-đồng xin trân-trọng cảm
ơn các nhà nhiếp-ảnh trong
Liên- bang Đông- dương đã
hướng- ứng một cách nhiệt-
liệt và đã giúp cho độc-giả biết
rõ thêm về non sông nam xứ
này.

Danh-sách những vị trúng
(thưởng): Thứ nhất: 200p. Ô. R.
le Jariel. Thứ nhì: ông Võ an
Ninh và Nguyễn như Hoàn (mỗi
vị 100p.). Thứ ba: ông Võ an
Ninh, R. le Jariel và G. Hen-
mann (mỗi vị 50p.). Thứ tư:
ông Võ an Ninh (2 giải) Nguyễn
như Hoàn (mỗi giải 25p.). Thứ
năm: ông Võ an Ninh (2 giải)
R. le Jariel, St. Mieux, Nguyễn
hồng Nhàn (15p.). Thứ sáu:
(mỗi giải 10p.) ông Võ an Ninh
(1 giải) Lê đình Chử (5 giải)
André Consigny (4 giải) Nguyễn
văn Nội (5 giải) Nguyễn hồng
Nhàn (3 giải) Nguyễn duy Kỳ (3
giải) Dr L. Richard (2 giải) Lê
hoàng Tán (2 giải) R. le Jariel
(2 giải) Hovdayer (2 giải) Trần
đức Đăng (3 giải) G. Henmann
(2 giải) H. Dubuis, Goutès, Trần
xuân Hán, Nguyễn như Hoàn,
Lefebvre, Ch. Lalr, R. Meitn,
Moirez, Mai thanh Ngo, J. F.
Pechmeix, Ba Cl. Thompson và
Lê đức Vinh chỉ Kim-Phong
(tất cả 56 giải).

Cuộc trưng bày cây thề và hoa trái TẠI ẤU-TRÍ VIÊN

Từ 20 đến 27 tháng hai tây, tại Ấu-trí-viên đã tổ chức một cuộc thi các thứ cây có hoa cho những người trồng hoa ở ngoại-ô thành phố Hanoi.

Những nhà trồng hoa ở Ngọc-hà, Nghi-tâm v... đã đến họp rất đông. Người ta thấy đủ các thứ hoa đẹp mà chúng ta thường thấy : la-dơn, thực-độc, hồng, cam-trường, huệ mồm chó, chân-chim, vi-ô-lét, hoa đậu (pois de senteur) hướng-đương (gerbéra) v. v.

Hoa đã đẹp, lại nhờ có sở chuyên-môn trồng hoa của thành - phố Hanoi, dưới quyền ông Chaucot, xếp đặt cách trưng bày từng thứ hoa một nên trong tuần lễ vừa qua, Ấu-trí-viên đã thành một cái vườn muôn sắc nghìn hồng hấp dẫn có tới mấy vạn người đến xem.

Thoạt bước vào, về tay trái là chỗ bày các cây cảnh. Người đi xem đã được sướng mắt vô cùng trước những cây lan rất đẹp, những bông cam-chuồng thực to, những bông la-dơn xanh nhạt, đỏ thắm và trắng tinh như tuyết. Bên cạnh những chậu hoa đó là những chậu cây thề, những hòn núi non-bộ sừng sững rất công phu, trên có trồng đủ các thứ cây nhỏ vừa thần tình vừa ngoạn mục. Đáng chú ý nhất là một quả núi có trồng một cây đầu con « cò-thụ » chỉ chít những quả. Người ta thường thấy những hòn núi non-bộ trồng si, trồng rành, trồng thông, nhưng mà trồng đầu, mà một cây đầu... cò-thụ như thế thì thực ít khi được thấy.

Về phần hoa, khóm hoa đáng chú ý là khóm hoa bém tay phải của ông Nguyễn-đăng-Khoi trồng liền ở dưới đất, sát ngay là cỏ lì lợm, không có mấy thứ; nhưng hoa của ông Khoi đẹp biệt tay rằng lúc đem bày nhiều thứ hoa của ông đã tàn. Ông Khoi tỏ ra một nhà trồng hoa lúc nào cũng gắng gỏi, lúc nào cũng chú ý tìm những cái mới lạ để đem vào cho nghệ mình.

Cách đây không xa, có một cây tra cũng được nhiều người chú ý. Thoạt nhìn những bông hoa đỏ, người ta có cảm tưởng là hoa bằng giấy hay là những bông hồng. Hoa màu hồng nhạt, nhiều cánh, cánh họ xếp trồng lên cánh kia, như thề những cái dài nhỏ bé.

Ở phía nhà kính ban tổ chức trưng bày các hạt giống và giới thiệu cho ta ít thứ cây có quả đáng làm hồi lòng những nhà giống giống.

Đáng chú ý là mấy thứ cam rất to của Ông Nguyễn-công-Huân tiếp cảnh. Có những thứ bưởi to lắm, đưa chuột, lè, đưa gang, đưa bồ, bí, bần; thoát trồng, thật không thể tưởng tượng được rằng nghề giết giết ở nước ta, trong khoảng vài năm nay, lại tiến bộ một cách lạ lùng như thế. Về các thứ rau cũng vậy. Rau cải, xu hào, súp-ô, cà-chua, rau riếp... thứ nào cũng to và đẹp, dễ làm rõ dải những người sành ăn. Có quả bầu dài đến một thước tây; có quả bí đao to bằng cái trống cá rừng; có cái to bằng cái trống cá rừng; có cái súp-ô lớn một người ôm mới vừa.

Theo cái bằng cổ trên tường thì trước hồi chiến tranh nước ta nhập cảnh mười lăm ngàn tấn rau mỗi năm, vậy mà bây giờ nước ta đã sản xuất tới 16 ngàn tấn : thật là một điều rất đáng mừng, làm ta có thể yên trí được rằng, nước ta đã không làm thì thôi, chứ nếu gắng sức thì chả kém gì ngoại quốc, về phẩm cũng như về lượng.

Mà nói riêng về mặt thanh bông hoa quả thì nhiều nước có tiếng là văn minh tiến bộ ở Á-Đông vị tất đã bằng nước ta. Nhưng nói vậy, không phải là bảo rằng ta đã đạt được hy vọng rồi đâu. Bất cứ về ngành gì, ta cũng còn phải học nhiều nữa, gắng sức nhiều nữa.

Như thế không những để tự cung cấp cho mình, không những là để cho dân gian nước mạnh, nhưng còn là để đưa chen với thế-giới và chiếm một địa vị ưu thắng trên trường thương mại.

T. L.

KHOA - HỌC CỎI THƯỜNG SẴM SÉT

mà

sấm sét cũng chế riều khoa - học !

Tại làm sao lại có giống-tổ ?

Người thời cổ cho giống-tổ là một cơn dạn-đứt của Hóa - Công. Hóa - Công đổi dạn thì đáng sợ vô cùng, người vật có thể bị chết tươi trong giây lát. Nên khi có giống-tổ người ta ăn ngay vào hang, không dám nhò ra. Chẳng nói gì thời cổ, ngày đời Lê nước ta, chúa Trịnh-Giang cũng sợ sấm-sét như vậy, và đã phải làm hầm « Thượng-Tri Cung » dưới đất, để trú ẩn những khi Thượng-Đế nổi trận lôi-đinh.

Đối với nhà khoa-học ngày nay, giống-tổ sấm sét không còn cái tính cách thần bí như vậy nữa.

Trái lại, giống-tổ sấm sét chỉ là một hiện-tượng tất nhiên phải xảy ra.

Khi những hạt mưa đi qua không-khí, thì nước bắt điện dương, còn không khí xung quanh nước thì bắt điện âm. Trong cơn giông bão, gió thổi xô những giọt nước đi. Điện âm mạnh hơn đem những giọt nước lên trốn những đám mây. Nhưng lại phía dưới những giọt nước, bấy giờ điện dương cũng trở nên mạnh lắm. Giữa hai miền bắt điện khác nhau, tự nhiên có một sự gắng nhau rất mãnh-liệt. Tất phải có một cuộc vỡ lỗ xảy ra trong không-khí. Chỗ vỡ lỗ đó có hình như một cái rạch, cái ngòi sông, và phóng vào phía điện-trường (champ électrique). Những điện-trường không ở nhất định một chỗ, nó di-chuyển, nên cái « rạch » kia cũng di-chuyển theo. Khi cái rạch hào-quang đó đụng phải mặt đất, thì điện giáng xuống rất mạnh, có khi cường-độ tới 20,800 ampères.

Đương thời, người ta nhận thấy rất nhiều luồng điện phụ hoặc những tia hào-quang mãnh mẽ hơn đi liền với luồng điện đầu tiên. Đó là vì mặt đất cũng bắt thấy các vật trên mặt đất chịu ảnh-hưởng của mây, đều bắt một thứ điện như thứ điện ở cái rạch hào-quang kia vậy.

(Ta nên biết rằng luồng điện nào cũng phóng ra từ trong đám mây).

Còn nhiều luồng điện nhỏ khác đi theo, mất ta không nhận thấy, nhưng giả có máy điện-lượng-biểu (électromètre) thì sẽ nhận thấy rất dễ-dàng.

Cái rạch hào-quang ấy tức là chớp. Tiếng sấm tức là tiếng vỡ lỗ giữa hai miền điện khác nhau. Cái rạch ấy phóng mạnh xuống mặt đất, làm cho điện giáng xuống mạnh như búa bổ : đó là sét vậy.

Chúng ta cũng làm ra giống-tổ, sấm sét được

Giải nghĩa như vậy, nhà khoa-học bảo mọi người chúng ta đều có thể làm ra giống-tổ, sấm sét như Thiên-Đế được. Gặp ngày không - khí yên - lặng và rất âm-ỉ-thấp, chúng ta vật một mẫu điều (thuốc lá đang cháy dở lên một đồng cảnh khô ở địa rừng. Chẳng mấy chốc rừng phát hỏa. Từ đó đám không-khí nóng bay lên không. Sự bốc hơi và sự đốt cháy làm cho không-khí càng âm thấp thêm. Khí nóng bốc lên tản ra ngoài mặt đất, còn nơi âm-thấp thì dần dần đọng lại thành những giọt nước. Những luồng khí nóng bốc lên thổi xô những giọt nước ấy đi. Thế là những giọt nước đó bắt điện. Không khí nóng nổ bung ra, phóng điện xuống

thành cái rạch sáng. Ấy thế là sấm gạo vang lên.

Nhà khoa-học, nhờ máy điện, tạo ra được cả những lần chớp ở ngay trong phòng thí nghiệm. Những lần chớp ấy có nhiên không vĩ đại bằng những lần chớp của Tào-Hỏa, nhưng được cái là những lần chớp nhân-tạo đó, người ta chụp được thành ra những bức ảnh rất là tài tình, giống hệt những lần chớp thiên-nhiên trong cơn giông-lốc.

Nhưng sét thật ra thì là cái gì?

Có những miền không bao giờ có sấm sét

—Ồ, nhà khoa-học đây — nó chỉ là kết quả của việc nước mưa bắt điện. Khi hơi nước đọng thành nước, thì tỏa ra một nhiệt độ mạnh vô cùng, mỗi gramme thì 536 nhiệt độ (calories). Phải nhiều hơi nước lắm mới thành một giọt nước.

Mưa rơi xuống làm cho điện-trường rộng lớn thêm và làm thành những lần chớp nháng.

Khi hai miền điện âm điện dương gần nhau quá không chịu đựng được, thì không khí vỡ lẽ ra giữa hai đám mây có điện, hoặc giữa những đám mây và trái đất ta. Một tiếng nổ mãnh-liệt vang lên do sự vỡ lẽ đó. Tiếng nổ đó tức là sét vậy.

Không-khí khô ráo, thì phải có áp lực mạnh lắm, tức là phải có nhiều sức điện lắm, mới có chớp được. Không khí ẩm thấp thì chớp dễ phát-sinh hơn. Sự ẩm thấp còn tùy theo sức nóng lạnh của thời tiết. Tại miền băng dương, bao nhiêu nước đều bị khi rét làm đóng lại thành băng cả, và tại miền sa mạc Sahara chẳng có tí nước nào khác hơn giọt sương, không có một chút hơi nước nào trên không khí, nên suốt đời, tại các miền ấy, không bao giờ có giông-lốc, sấm sét.

Sét hay đánh người nhà quê và không người thành phố?

Người ta đã biết sét là gì, nhưng cái tai hại do sét gây ra, vẫn chưa trừ tận gốc.

Phải, sét tai hại lắm, tai hại quá sức tưởng tượng của chúng ta.

Tại Hoa-kỳ, người ta tính trung bình mỗi năm có 500 người bị sét đánh chết. Điều đáng chú ý là 90 phần 100 các nạn sét đánh đều xảy ra ở các miền thôn quê, hoặc

tại các thành thị nhỏ, dân số không quá 2500 người.

Vì sao vậy?

Vì tại các thành phố lớn nhà cửa thường làm rất cao và dùng nhiều sắt. Những cột sắt chôn sâu xuống đất là những cột thu lôi vĩ đại. Khi bắt xuống các cột sắt, thì luồng điện bao giờ cũng tìm con đường nào ít kháng lực nhất.

Mà phần nhiều các vật liệu làm nhà sức chịu đựng (hay kháng lực, resistance) còn kém kháng lực của không-khí. Nên sét hay đánh vào mái nhà hơn là đánh xuống khoảng không giữa phố.

Một nghìn triệu kilowatts

Loại người này tuy đã biết được các cái bí mật của điện khí nhưng vẫn cho cảnh giông tố sấm sét là một cảnh đẹp rất hùng, và dù sao, vẫn không ngăn được lòng khỏi bồi hồi không khiếp.

Vì biết rằng những luồng điện đó có một mãnh lực tầm phá vĩ đại vô cùng. Các nhà khoa học ước lượng rằng hiện giờ mỗi năm sức điện sấm sét phóng ra, tổng cộng khắp nơi trên thế giới được có một ngàn triệu kilowatts. Người ta ước ao rằng một ngày kia, nếu khoa học thu được một phần sức điện đó, thì nhân loại cũng đủ sung sướng thêm nhiều.

Nhưng sấm sét lại chẻ riều khoa-học!

Có lẽ hiện giờ có nhiều nhà khoa học đang bộp trăn tìm cách thu nhận sấm sét đem dùng vào những việc ích lợi hơn.

Nhưng sấm sét vẫn nhiều khi « cười » vào mũi các nhà khoa học, và bất chấp cả khoa học.

Thật vậy.

Nhà khoa học bảo có mây có mưa thì mới có sấm sét, vậy sao nhiều khi không có mây mà vẫn có sấm sét như thường?

Sách « Hán-ký » nói rằng năm Hán-thành-Đế, triều tiên hiện Nguyên-Diên nguyên niên (12 trước Th. Ch.) mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh-dậu, trời không mây mà có tiếng sấm. Sách « Hán-Hán » chép rằng: đời Hán-Hiếu-Đế, Sơ-Bình tam niên (192) mùa hạ, tháng ba ngày Bình-Thân, trời không mây mà có sấm; năm Sơ-Bình tứ niên tháng năm ngày Quý-dậu trời cũng không mây mà có sấm.

Sách « Tây-Thư » chép năm Khai-Hoàng thứ 20 (606) đời vua Tây-văn-Đế, tháng hai, ngày Đinh-sửu; năm Tân-Huệ-Đế, Thái-An nhị niên (303) tháng 8 ngày Canh-Ngọ; Sách « Tống-Chi » chép ngày mùng một tháng 3, năm Thái-Nguân thập ngũ niên (380) đời vua Tấn-Hiếu-Vũ-Đế, trời không có mây mà có tiếng sấm nổ vang.

Chính những chuyện không có mây mà có sấm, đã làm cho bọn nhà Nho nước Tàu thời xưa, phải kinh-ngạc và suy-ngẫm.

Chẳng hạn nhà Lưu-Hương đời Hán đã lập luận như thế này:

Sấm phải dựa vào mây cũng như bầy tôi phải dựa vào vua. Vậy không mây mà sấm, là cái điềm bầy tôi không dựa vào vua, mà tách ra làm phản vậy.

Chẳng hiểu khoa-học giảng nghĩa những trường hợp trên và những trường hợp dưới này ra làm?

Sách « Tào-Lâm tập » - trích chép rằng tại đất Cô-Tô có người bị sét đánh cháy cả quần trong, mà áo ngoài vẫn lành lặn như thường. Và năm Vạn-Lịch, tại Phúc-kiến, cậu bé còn nhà Trần-Tồn đang ngồi trên kiện, sét đánh vỡ tan kiện, cậu bé ngã lảo lảo xuống đất mà không chết.

Cái « ca » này nữa mới kỳ-dị hơn, khiến ta ngỡ rằng có lẽ có thần sấm-xé thật, và có lẽ Thần đã bóng đùa hồn họ để đánh đổ các nhà khoa-học ngày nay.

Báo « Times » ở Los Angeles (Hoa-kỳ) hồi sáu bảy năm trước, đã đăng một tin đại khái như thế này:

« Thưa sét vừa chơi một trò lạ với 5 người thuộc ấp Philip ở tỉnh Malta. Họ đang ở trong một cái me có mái che thì thỉnh-thình sét giáng xuống, và gây nên một kẻ quả không ai ngờ. Cái mặt kính đồng hồ cũng cái giây đeo đồng-hồ của một người trong bọn chầy ra thành nước. Đoạn sét nhảy sang một người khác, leo ống chân xuống, xé rách ống quần và lấy mất cái gót giày.

Ba người trong bọn không ai việc gì và cái me cũng không mang dấu vết gì bị sét đánh hết.

« Hai người bị sét đánh trúng sợ quá, ngất đi một hồi, nhưng lại sau tỉnh lại. Họ không bị thương hoặc bị bỏng gì tại thân-thể ca ».

LÊ VĂN-HOÈ

NHÀ XUẤT BẢN

BÁCH-VIỆT

40, Rue du Cuivre — Hanoi

là những sách giá trị mang dấu hiệu một nghệ thuật nền-vở Thư và mạng da đã gửi cho M. PHUONG VÀI HỢP

SẮP CỐ BẢN:

CHUYÊN HÀ-NỘI

của VŨ NGỌC PHAN

At đã qua chơi Hà nội? At chưa đến Hà nội bao giờ? At thực là người ở đất Hà nội? Nếu chưa đọc CHUYÊN HÀ-NỘI chưa thể biết Hanoi ra sao. Hà-nội xịn. Hà-nội đẹp. Hà-nội cũ Hà-nội mới. Người Hà-nội. Y-phụ: Hà-nội. Hà-nội dài các. Hà-nội văn-thương. Tất cả mọi chuyện Hà-nội đều ghi bằng những nét tài tình trong CHUYÊN HÀNỘI, cuốn truyện ký đầu tay của Vũ Ngọc Phan.

Mỗi cuốn giá 2\$20 (bản quý 1\$5). (Đã cho đượ: lên sự và đẹp đẽ như Hà-nội kinh kỳ, sách in rất công phu và trên cuốn nào cũng có chữ ký của tác giả).

DƯƠNG IN:

XÓM GIANG NGÂY XUA

tiểu thuyết của TÔ HOÀI

THUNG NGÂY TRO AU

ký ức của Nguyễn HỒNG

NHA QUÊ

tiểu thuyết dài đầu tay của Ngọc GIAO

HƯƠNG KHÔI

tiểu thuyết của Mạnh phả TU

CÁN KIỆP. — Những người đại-lý nào chưa nhận được giấy com-măng xin kíp biên thư ngay về cho chúng tôi

ánh sáng. Ấy thế là sấm gào
lên.

Nhà khoa-học, nhờ máy điện, tạo ra được
những lần chớp ở ngay trong phòng thí-
 nghiệm. Những lần chớp ấy có nhiên không
đại bằng những lần chớp của Táo-Hỏa,
bung được cái là những lần chớp nhân-
 tạo đó, người ta chụp được thành ra những
ảnh rất là tài tình, giống hệt những lần
chớp chính-hiện trong cơn giông-lũ.

Nhưng sét thật ra thì là cái gì?

Có những miền không bao giờ có sấm sét

— Ô, nhà khoa-học đáp — nó chỉ là kết
quả của việc nước mưa bắt điện. Khi hơi
nước đọng thành nước, thì tỏa ra một nhiệt-
 độ mạnh vô cùng, mỗi gramme tới 536
nhiệt-độ (calories). Phải nhiều hơi nước
như mới thành một giọt nước.

Mưa rơi xuống làm cho điện-trường rộng
ra thêm và làm thành những lần chớp
hoàng.

Khi hai miền điện âm điện dương gần
hau quá không chịu đựng được, thì không
hỏi vũ lữ ra giữa hai đám mây có điện,
giữa những đám mây và trái đất ta,
lộ tiếng nổ mãnh-liệt vang lên do sự vỡ
vỡ đó. Tiếng nổ đó tức là sét vậy.

Không-khí khô ráo, thì phải có áp lực
lạnh lắm, tức là phải có nhiều sức điện
âm, mới có chớp được. Không khí ẩm
mới thì chớp dễ phát-sinh hơn. Sự ẩm thấp
theo theo sức nóng lạnh của thời tiết,
tại miền băng dương, bao nhiêu nước đều
khi rét lắm đông lại thành băng cả, và
tại miền sa mạc Sahara chẳng có tí nước
nào khác hơn giọt sương, không có một
giọt hơi nước nào trên không khí, nên
tốt đời, tại các miền ấy, không bao giờ
có giông-lũ, sấm sét.

Sét hay đánh người nhà quê và không người thành phố?

Người ta đã biết sét là gì, nhưng cái tại
địa sét gây ra, vẫn chưa trừ tiết được.
Phải, sét tại hai miền, tại hai quá sức
đối tượng của chúng ta.

Tại Hoa-kỳ, người ta tính trung bình
mỗi năm có 500 người bị sét đánh chết.
Nhưng đáng chú ý là 90 phần 100 các nạn sét
chết đều xảy ra ở các miền thôn quê, hoặc

tại các thành thị nhỏ, dân số không quá
2500 người.

Vì sao vậy?

Vì tại các thành phố lớn nhà cửa thường
làm rất cao và dùng nhiều sắt. Những cột
sắt chôn sâu xuống đất là những cột thu-
lĩnh vĩ đại. Khi bắt xuống các cột sắt, thì
lưu điện bao giờ cũng tìm con đường
nào ít kháng lực nhất.

Mà phần nhiều các vật liệu làm nhà sức
chịu đựng (hay kháng lực, résistance) còn
kém kháng lực của không-khí. Nên sét
hay đánh vào mái nhà hơn là đánh xuống
khoảng không giữa phố.

Một nghìn triệu kilowatts

Loại người nay tuy đã hiểu được các cái
bí mật của điện khí nhưng vẫn cho cảnh
giông-lũ sấm sét là một cảnh đẹp rất hùng,
và dù sao, vẫn không ngăn được lòng khở
bởi hồi khủng khiếp.

Vì biết rằng những luồng điện đó có một
mãnh lực tàn phá vĩ đại vô cùng. Các nhà
khoa học ước lượng rằng hiện giờ mỗi năm
sức điện sấm sét phóng ra, tổng cộng khắp
nơi trên thế giới được độ một ngàn triệu
kilowatts. Người ta ước ao rằng một ngày
kia, nếu khoa học thu được một phần sức
điện đó, thì nhân loại cũng đủ sung sướng
thêm nhiều.

Nhưng sấm sét lại chế riễu khoa-học!

Có lẽ hiện giờ có nhiều nhà khoa học
đang bóp trán tìm cách thu điện sấm sét
đem dùng vào những việc ích lợi hơn.

Nhưng sấm sét vẫn nhiều khi « cười »
vào mũi các nhà khoa học, và bắt chếp cả
khoa học.

Thật vậy.

Nhà khoa học bảo có mây có mưa thì
mới có sấm sét, vậy sao nhiều khi không
có mây mà vẫn có sấm sét như thường?

Sách « Hán-kỳ » nói rằng năm Hán-thành-
Đế, niên hiệu Nguyên-Dian nguyên niên
(12 trước Th. Ch.) mùa hạ, tháng tư, ngày
Đinh-dậu, trời không mây mà có tiếng sấm.
Sách « Hậu Hán » chép rằng: đời Hán Hiên-
Đế, Sơ-Bình tam niên (192) mùa hạ, tháng
ba ngày Bình Thân, trời không mây mà có
sấm; năm Sơ-Bình tứ niên tháng năm ngày
Quý-dậu trời cũng không mây mà có sấm.

Sách « Tây-Thư » chép năm Khai-Hoàng
thứ 20 (605) đời vua Tây-văn-Đế, tháng hai,
ngày Đinh-sửu; năm Tân-Huệ-Đế, Thái-
An-nhi niên (303) tháng 8 ngày Canh-Ngo;
Sách « Tống-Chí » chép ngày mùng một
tháng 3, năm Thái-Nguyên thập ngũ niên
(390) đời vua Tấn-Hiếu Vũ-Đế, trời không
có mây mà có tiếng sấm nổ vang.

Chính những chuyện không có mây mà có
sấm, đã làm cho bọn nhà Nho trước Tàu
thời xưa, phải kinh-ngạc và suy-nghĩ.

Chẳng hạn như Lưu-Hương đời Hán đã
lập luận như thế này:

Sấm phải dựa vào mây cũng như bầy tôi
phải dựa vào vua. Nay không mây mà sấm,
là cái điềm bầy tôi không dựa vào Vua, mà
tách ra làm phần vậy.

Chẳng hiểu khoa-học giảng nghĩa những
trường hợp trên và những trường hợp
dưới này ra làm?

Sách « Tảo-Lâm tập - trở » chép rằng tại đất
Cò-Tô có người bị sét đánh cháy cả quần
trong, mà áo ngoài vẫn lành lặn như thường.
Và năm Vạn-Lịch, tại Phúc-kiến, cậu bé
con nhà Trần-Tôn đang ngồi trên kiệu, sét
đánh vỡ tan kiệu, cậu bé ngã lộn xuống đất
mà không chết.

Cái « ca » này nửa mới kỳ-dị hơn, khiến
ta ngỡ rằng, có lẽ có thần sấm-xét thật, và
có lẽ Thần đã bồng đùa bọn cợt để đánh đổ
các nhà khoa-học ngày nay.

Báo « Times » ở Los Angeles (Hoa-kỳ)
hồi sáu bảy năm trước, đã đăng một tin đại-
khải như thế này:

« Thăm sét vừa chơi một trò lạ với 5 người
thuộc cấp Phillip ở tỉnh Malta. Họ đang ở
trong một cái xe có mái che thì thỉnh-thình
sét giáng xuống, và gây nên một kẻ quá
không ai ngờ. Cái mặt kính đồng hồ cùng
cái giấy đeo đồng-hồ của một người trong
bọn cháy ra thành nước. Đoạn sét nhảy sang
một người khác, leo ống chân xuống, xé rách
ống quần và lấy mất cái gót giày.

Bà người trong bọn không ai việc gì và cái
xe cũng không mang đến vết gì bị sét
đánh hết.

« Hai người bị sét đánh trúng sợ quá, ngã
đi một hồi, nhưng lát sau tỉnh lại. Họ không
bị thương hoặc bị bỏng gì tới thân-thể cả ».

LÊ VĂN-HOÈ

NHÀ XUẤT BẢN

BÁCH - VIỆT

40, Rue du Cuivre — Hanoi

In nhũ: sách giá trị mang dấu
hiệu một nghệ-thuật nền-vỏ

Thư và mẩu da để gửi cho M. PHÙNG VĂN HỢP

SẮP CÓ BÁN:

CHUYỆN HÀ - NỘI

của VŨ NGỌC PHAN

AI đã qua chơi Hà nội? AI chưa đến Hà-
nội bao giờ? AI thực là người ở đất
Hà-nội? Nếu chưa đọc CHUYỆN HÀ-NỘI:
chưa hề biết Hanoi ra sao. Hà-nội xù.
Hà-nội đẹp. Hà-nội cũ Hà-nội mới.
Người Hà-nội. Y-phụ: Hà-nội. Hà-nội dài
cái. Hà-nội văn-chương. Tất cả mọi
chuyện Hà-nội đều ghi bằng những nét
tài tình trong CHUYỆN HANOI, cuốn
truyện ký đầu tay của Vũ Ngọc Phan

Mỗi cuốn giá 2520 (bản quý 153).
(Để cho được tiện sự và đẹp để như Hà-
nội kinh kỳ, sách in rất công phu và trên
cuốn nào cũng có chữ ký của tác giả).

DUYNG IN

XÓM GIANG NGÀY XUA

tiền thuyết của TÔ HOÀI

THUNG NGÀY TRỞ LẠI

ký ức của Nguyễn HỒNG

NHA QUÊ

tiền thuyết dài đầu tay của Ngọc GIAO

HƯƠNG KHÔI

tiền thuyết của Mạnh phả TỰ

CẦN KÍP. — Những người đại-lý nào
chưa nhận được giấy com-măng xin
kíp biên thư ngay về cho chúng tôi

Thần sấm sét tên là Trần văn-Ngọc

Theo quan-niệm cổ của người Trung-Hoa, cũng như của người Hy-Lạp, La-Mã, mọi vật trong thế-gian đều có thần cai-quản. Núi có thần núi, (sơn thần) sông có thần sông (Hà-Bá) cho tới cây cỏ, thóc lúa cũng đều có thần coi giữ. Ở đây nói riêng về thần sấm-sét theo sự tín-ngưỡng của dân Trung-Hoa.

Theo sách «Tào-Lâm Tập trữ» thì cách thành Lôi-châu, 8 dặm về phía nam, có miếu thờ thần sấm-sét, gọi là Lôi-miếu. Sự - tích Lôi-thần lưu truyền như thế này:

Năm Đại-Kiến nhị niên (570) đời nhà Trần (bên Tàu) nhà họ Trần ở châu đó (Lôi-châu) không có con trai; nhà nuôi một con chó kỳ-dị, có 9 tai tất cả. Mỗi khi sắp đi săn, lại bôi xêm chuyên ấy sẵn được ít hay nhiều. Hễ chó vẫy mấy tai thì chuyên đó sẵn được bằng này thú-vật.

Một ngày kia, bói thấy chó vẫy luôn cả chín tai. Chuyên ấy sẵn chẳng được gì hết, chỉ lượm được một quả trứng lớn, chu-vi đo được hơn một thước, liền luộc ăn.

Tới nhà thỉnh-linh một tiếng sét nổi vang trời, quả trứng vỡ ra làm hai mảnh,

thấy trong có một cậu trai nhỏ, hai tay có hình chữ, tay tả chữ Lôi, tay hữu chữ Châu.

Lớn lên đặt tên là Trần-văn-Ngọc. Sau đi thi đỗ đại khoa, được bổ làm quan Thứ-sử châu nhà.

Lúc mất, linh-thiên hiển-hách, người trong châu liền lập đền thờ. Từ đời Ngũ-đại đến đời Minh, nhà vua đều có sắc giả-phong, khi có việc gì, cầu-đạo đều thấy hiệu-nghiem. Từ năm Trinh-Quán nguyên-niên (627) đời Đường, nhà vua lấy hai chữ ở tay Trần-văn-Ngọc khi xưa, mà đặt tên châu là Lôi-châu.

Sách «Lôi-Công truyện» của Đồng-Cốc có nói về đền thờ Lôi-Thần như sau này:

«Bản tôi tên là Diêu-vinh-Phu làm mao-quan kỹ Cao-châu. Cao-châu cách Lôi-dương hơn 300 dặm. Vinh-Phu nói quá quyết rằng đã tới tận nơi yết miếu Lôi-Thần và đã được mục-kích Lôi-Công tận mắt. Bản thuật lại cho tôi nghe rất rõ ràng:

THƯỞNG-CHỦ PÉTAM DÀ NÔI :

«Họa sinh cần phải luyện tập thần thố cho trắng kiện đã bấy giờ đủ sức học hành, mai học đủ sức tham dự vào việc cải tạo quốc gia».

Đất ấy tiếng sấm sét nghe kỳ-dị hết sức, khác hẳn các nơi. Hễ có tiếng sấm là ngồi trên các mái nhà đều rung chuyển, hình như sấm dẫu ở cạnh ngay đầu nhà. Nếu có tiếng sét đánh thì thế nào cũng có năm ba người thiệt mạng một lúc. Lôi-Thần tên là Trần-văn-Ngọc miếu thờ rất là oai-nghiêm và linh-thực rất mực. Kể nào lễ xức-puộm đến là chết liền: Trước cửa đền có trồng hai cây nêu cao chót-vót. Mỗi khi thần muốn làm sấm-sét, hoặc khi thần về hưởng lễ, tất có hai con chim, một trắng, một đỏ, bay tới đậu trên hai cây nêu, khi giận đột nhiên, mọi người trông thấy đều lấy làm sợ-hãi.

Người trong đền nói rằng núi sau miếu có hang hốc người dưới đất. Người ta nói hễ Ngài ở hang ra là lên Trời.

Vinh-Phu lại nói rằng một hôm đang dạo chơi ngoài đồng bỗng gặp mấy người khiêng một con vật, hình-thú giống con lợn, thân có lông đỏm trắng. Hỏi thì họ nói:

— Đó là Lôi-Công vậy! Con vật đó người ta quen gọi là con lợn đất; hồi họ khiêng đi dẫu, thì họ đáp là khiêng đi chôn!

HÙNG-PHONG

Câu chuyện sấm sét theo tục mê-tín của ta và của Tàu

Dù ngày nay khoa-học đã xoàng-minh nhưng phần đông dân mình cũng như phần đông dân Tàu, đối với sấm - sét cũng như các vật tự nhiên khác, đều cho là có thần. Visự tin tưởng ấy, nên từ xưa ở dân-gian vẫn truyền nhau những câu chuyện quái đản ly-kỳ, họ cho sấm-sét là giới ra oai, có riêng vị thần cai-quản việc ra oai ấy: Lôi-thần. Nhân có ấy các nhà theo chủ-nghĩa dùng thần-đạo để thiết-giáo, liền bịa đặt nhiều chuyện thần-kỳ để ngụ ý khuyến thiện trừng ác, đối với nhân-lạc thế đạo cũng có được một đôi phần cứu-vãn duy-trì, nhưng cũng lại có một đôi phần bị hại. Làm cho óc mê-tín của họ-dân càng thêm dày-dạn ra, không bao giờ gột rửa được, tức như các điều mê-tín sau này:

Lưỡi tầm-sét

Ở dân-gian đời khi nào đất bắt được những miếng bằng đá hay bằng loài kim gì, vuông dài có cạnh sắc, các nhà khoa-học cho đó là những di-vật của dân về các đời dùng thạch-khí hay đồng-khí trải qua bao cuộc dâu bể bị chôn vùi ở dưới đất sâu. Nhưng dân-gian lại cho rằng đó là lưỡi tầm-sét của Lôi-thần mang đi đánh chỗ nào, đánh xong, lưỡi tầm-sét chìm lặn xuống đất, vì cho là thần-vật, nên nhà nào bắt được, bằng đá thì cắt chừa, bằng loài kim thì đánh vòng cho trẻ con đeo, nói là trừ được tà-ma yêu-quái.

Cờ Thiên-lôi

Dân gian còn gọi Lôi-thần là Thiên-lôi. Họ nói mỗi khi Thiên-lôi phụng - mệnh Ngọc-hoàng đi đánh chỗ nào hay người nào thì bên trên chỗ ấy hay trên đầu người đều có cảm sấm một lá cờ thần, rồi khi Thiên-lôi đi làm việc cứ trông chỗ nào có cờ là giáng búa xuống mà đánh. Vì vậy

nên tục-ngữ vẫn có câu: «Thiên-lôi chỉ dẫu đầu dây».

Tần-Cối làm kiếp trâu còn bị sét đánh chết

Theo tục truyền thì những người nào phạm tội gian-ác, tà-dâm, bất hiếu, bất mục sẽ bị lôi đá, nhưng cũng nhiều khi một cái cây, một đồng đất hay một con vật vô-tri cũng bị sét đánh. Đối với những cái ấy, người ta lại bảo rằng: Những vật vô-tri ấy, nếu là cái cây hay đồng đất, tất là có con yêu-ma ác-quỉ gì ẩn ở đó, còn như là giống vật như con trâu con bò, tất kiếp trước nó là người hung-ác, dù nó đã bị tội đây làm giống vật mà giới cũng không tha. Thuyết sau này cũng như một chuyện Tàu nội ngày xưa có một con trâu đi sét đánh chết, hi người Kia đem chôn, thấy ở dưới bụng có hai chữ «Tần-Cối» một gian-tướng đời Tống đã giết oan ông Nhạc-Phi.

Còn về dân-gian Tàu cũng có nhiều câu chuyện mê-tín như mấy chuyện đã chép trong tập «Nam-dộng thuyết-ký».

Lôi-thần giết rần

Chương-Cầu ở Ngô-hung, hàng ngày ra cây ngoài đồng, có đem theo đồ cơm để ở hờ ruộng, đến chiều nghĩ việc lấy ra ăn, thì thấy cơm đã hết sạch rồi. (Luôn mấy ngày đều như thế lấy làm cảm-giận quá, để ý dinh-mò, thấy một con rắn lớn bò đến ăn trộm. Chương-Cầu vác cả cây chùy đánh, con rắn chạy, Cầu đuổi theo, đến một cái hang chỉ nghe thấy tiếng kêu rằng: «Đánh đau ta lắm rồi!» Bỗng thấy sấm-chớp ầm-ầm ở trên đầu như sấm đánh mình, Chương-Cầu giận thét mắng rằng:

— Giới đã bắt tôi nghèo, tôi ra sức cày cấy để kiếm ăn, con rắn ăn trộm cơm của

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và
hưng-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Chúng ta đừng nên chia rẽ nhau vì những ý tưởng viển vông, nên hợp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước

Tôi, tôi ở con rắn chừ, sao Lôi-thần lại chực đánh tôi là thế nào? Nếu đánh tôi thì Lôi-thần thực là không có mắt. Lôi-thần mà xuống đây, tôi sẽ cầm cây đâm thẳng bụng cho mà xem.

Chương-Cần nói xong, mây mưa tan dần. Vào trong hang, có mấy chục con rắn bị đánh chết nằm lán trên đất.

Xe sấm-sét

Đời Đường, tại tỉnh Sơn-tây, một người dân huyện Giới-hu, nhân đi có việc quan, đêm tối, vào ngủ trong chái đèn Tán, nửa đêm nghe có người gõ cửa bảo rằng:

— Giới-hu đại-vương, xin ngài cho mượn tạm chiếc xe sấm-sét, vì đến ngày này sẽ đến Giới-hu thu lúa.

Trong đêm nghe có tiếng nói ra rằng:

— Đại-vương truyền là xe sấm-sét đang cần-dùng không thể cho mượn được.

Người kia hai ba lần nói khẩn-khoãn xin cho mượn. Rồi thấy năm sáu người cật nện từ sau miếu đi ra, cùng khiêng một vật như cái dù chung quanh có cầm 18 lá cờ nhỏ, trao cho viên sử-giá Giới-hu và bảo rằng:

— Phải điểm đủ 18 người, cầm 18 lá cờ này:

Tức thì có 18 người xúm vào khiêng cái dù mỗi người cầm một lá cờ, mỗi lá có ánh sáng lấp lóe như chớp. Người dân ấy vội về huyện Giới-hu báo-cáo cho ai nấy đều biết và bảo nên kịp gặt lúa về, đề phòng sẽ có trận mưa gió sấm-sét lớn. Nhưng không ai tin, người ấy tự đi gặt hết lúa của nhà mình về. Đến ngày, người ấy mang cả các người thân-thích lên gò cao chờ xem thế-nào. Đến trưa, trên núi Giới-hu trước hết có một đám mây bốc ra, phút chốc đám mây tỏa ra đầy gò, mưa như trút nước xuống, mưa càng to, sấm-sét càng dữ, chỉ một lát mấy vạn mẫu ruộng đều ngập hết không còn gì.

Búa thần sét

Hoàng-Tống, người Phủ-diên, khi còn bé, một hôm đang chơi đùa ở gian giữa nhà, bỗng có cơn mưa to gió lớn nổi lên, sấm-chớp âm-âm, rồi một tiếng sét đĩnh tai xuyên qua nóc nhà thẳng xuống cái cột. Giữa lúc ấy người nhà chắc là Tống bị sét đánh chết, nếu không cũng sợ ngất người đi. Khi đã yên, cùng vội chạy vào xem, thấy Tống vẫn ngồi chơi chỗ cũ, vui vẻ như thường, tay lại cầm cái búa ba tấc, coi không phải sắt, cũng không phải đá, có lỗ nhỏ mà không có chuỗi. Có người bảo đó là búa của thần sét, đánh làm rơi xuống đó. Tống thích quá, cầm toan cất làm đồ chơi, bỗng lại có tiếng sét đánh vào chỗ cũ, sau đó cái búa biến đi đàng nào, người ta nói đó là thần sét lấy lại rồi.

BẮT-ÁC

BƯƠNG THI

Ngày xuân nhớ bạn

của LƯU VŨ-TÍCH

Tăng hướng không môn học tọa thiền (1)

曾向空門學坐禪

Như kim văn sự tồng vong thuyên (2)

如今萬事總忘筌

Nhân tiền danh lợi đồng xuân mộng

眼前名利同春夢

Tây lý phong tình dịch thiếu niên

醉裏風情敵少年

Giữ thảo phương phi hồng cầm địa

野草芳菲紅錦地

Đu ti liệu nhiễu bích la thiên

遊絲撩擾碧羅天

Tâm tri lạc hạ nhân tài tử

心知落下心才子

Bất thi thi ma tức tửu tiên

不是詩魔卽酒仙

DỊCH QUỐC-VĂN:

Cửa Phật từng theo phép tọa thiền
Tôi nay muốn việc thấy đều quên
Mắt nhìn danh lợi như xuân mộng
Say khướt phong tình chấp thiếu niên

Cổ nội thơ tho đầy đất tỏa
Tơ dong quần quít dọc gò lên
Chắc rằng tài tử khi nhận thú
Chẳng vịnh thơ thì nhấp chén men

Ý THƠ: Chán ngán việc đời, từng học lối tọa thiền, cho được quên hết, không chút bận lòng, lợi danh đã coi như một giấc mộng xuân, duy còn lúc chén say, phong tình vẫn thấy bằng hái như hương trai trẻ. Vì vậy đối với cảnh xuân, từ làn cỏ nội, đám tơ dong đều thấy có hứng thơ. Chắc rằng các bạn tài tử vốn chán rồi lại gặp tiết xuân này, chẳng ngâm thơ, thì uống rượu để thưởng thú cũng như mình vậy.

PHŨ-SON

(1) Tọa-thiền: phép nhà Phật, lặng lặng ngồi yên, không nghĩ đến các điều thiện, ác, phải trái, có không, để lòng vào nơi yên nhiên tại tại. Phép ngồi phải ngồi ngay mình, để tay hên vào lòng bàn chân tả, để tay tả vào lòng bàn chân hữu, hai ngón tay cái giao nhau. Mắt mở hé.

(2) Vong thuyên: Vong là quên, thuyên là cái đồ bắt cá. Trang tử nói: được cá quên đồ bắt người về tâm.

MỜI CÓ BẢN: vọng tiếng chuông

- Một cuốn tiểu-thuyết đầu tay của NGỌC-HOÀN.
- Một cuốn sách gửi đầu giường của tất cả thanh-niên nam nữ.
- Một hướng gió mới trong văn-thuyết Việt-nam hiện đại.

Sách này dài 307 trang, in trên giấy bán tối, khổ 12,5 x 13,5. Bìa 2 màu của họa-sĩ Đình giả độc nhất Đp.00. Mua là xin trả tiền trước bằng mandat hoặc tem (có) thêm cước phí; không gửi lnh hóa giao ngân. Thơ từ xưa để cho ông

Ng. vào-TRQ, giám đốc nhà xuất-bản SÁNG, 48 quai Clémenceau Hanoi

Tủ sách quý

VI AN MANG KHÔNG CỎ THÈ 2p50
CHIM THUYỀN GIÓNG NƯỚC của 0p10
QUỐC NGAI của Hồ Dzếnh 3p và 1p

Trình thẩm

VI AN MANG KHÔNG CỎ THÈ 2p50
CHIM THUYỀN GIÓNG NƯỚC của 0p10
QUỐC NGAI của Hồ Dzếnh 3p và 1p

Công giáo

THANH NIÊN TRƯỚC VÀO 0p
TRONG SÁCH của Nguyễn 0p50
MŨI TÊN THỦ của Ngọc-Cầm 0p50
CHẤT MẬT của Ngọc Cầm 0p50

Những sách trình bày đầy đủ được hoan nghênh nhiệt-liệt. Mua ngay kẻo lỡ hết cả NHÀ IN A-CHAU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL 1260

Năm Thân, nói truyện
về Tê thiên đại thánh

TRUYỆN THẬT VỀ ĐƯỜNG

Vừa may bấy giờ có một người rợ Hồ tên là Thạch-bàn-đà, tính nguyên thu-giới làm học-trò và xin đi đường cùng Huyền-trang đi qua 5 đồn-lũy khó khăn kia.

Ông mừng rỡ vô hạn, liền cỡi y-phục ra bàn lấy tiền để mua hai con ngựa cho thầy trò lên đường.

Hai người đi ngay ban đêm, độ canh ba thì đến bờ sông, thấy ái Ngọc-quan xa xa trước mặt. Cách ai chừng 10 dặm, khúc sông chỗ này chỉ rộng một trượng, hai bên mọc cây ngô đồng rườm rà. Thạch-bàn-đà cầm cùi dẫn cây làm cầu, trên mặt phủ cát và cỏ, rồi thầy trò thúc ngựa đi qua.

Ba khỏi quan-ải, Huyền-trang vui vẻ lạ lùng. Thầy trò nằm lăn trên bãi cỏ mà ngủ từ lúc ấy cho đến trời sáng, lại lên ngựa đi.

Bỗng dưng Thạch-bàn-đà trở mặt không chịu đi nữa, lại còn mạnh-tâm giết thầy, đoạt lấy hành-lý. Huyền-trang đón biết thẳng khôn nạn có ác-tâm như vậy, đành phải ôn-tồn giảng giải và đề mọn nó muốn về thì về.

Nhưng Thạch-bàn-đà còn rắc rối:

— Tôi chắc thầy không thể nào đi lọt được năm đồn, nếu thầy bị chúng bắt được tất là tiêu-xung ra tôi đưa đường thì tôi chết. Biết làm thế nào?

— Điều ấy nhà người chớ lo! Huyền-trang đáp. Nếu quả ta bị bắt, họ có bắt thầy về tội ta ra, ta cũng cam chịu, không khi nào lại khai bày, để làm lụy nhà người.

Ông lại phải chỉ trời vạch đất thế nhiều câu thật nặng, bấy giờ Thạch-bàn-đà mới

chịu để yên cho ông đi tới, còn nó thì lui về.

Từ đây Huyền-trang bơ vơ một mình một ngựa, đi lung tung giữa bãi sa-mạc, không nhìn ra đường lối phương hướng nào cả. Phải biết ở sa-mạc mênh mông bát ngát những cát là cát, thật khó phân biệt phương-hướng.

Ông chỉ còn có cách nhìn-nhận những màu xương người và thú-vật, hoặc lấy phân ngựa làm dấu vết ghi nhớ rồi mò đi lần lần từng bước.

Đi chừng 80 dặm, mới trông thấy đồn thứ nhất, hiện ra trước mặt. Lo sợ lính canh ngó thấy, tất là rầy rà không xong, Huyền-trang tìm một cái hố sâu rồi dắt ngựa xuống đấy ẩn nấp; cả người lẫn ngựa phải nép mình dưới hố mà vẫn run sợ và lo ngay-ngáy. Ông chờ đến tối mới mới dám thò mặt lên.

Lúc này, người với ngựa cùng đói khát căo ruột, nhưng cũng phải cố gượng mà đi.

Đi về hướng tây, cách đồn một chặng xa mới thấy có vùng nước.

Ông vội vàng nhảy xuống mình ngựa, thầy trò cùng vục mặt dưới vùng nước uống một hơi cho đỡ khát, đỡ mệt. Sau khi uống xong, tỉnh lấy cái bong bóng da chứa nước thật đầy, phồng đi giữa đường có nước mà giải khát, chợt đâu một mũi tên bay đến vùn-vụt, suýt nữa trúng vào đầu gối ông; kể một mũi tên nữa bởi thêm. Ông hoảng hốt, kêu lớn:

— Ta là nhà sư từ kinh-thành đến đây các người chớ bắn ta, tội nghiệp!

II. — 5 ngày 4 đêm
nhịn khát ở trên
sa-mạc mênh mông

TẶNG TÂY DU

Biết thế không chạy đâu thoát, ông vừa nói vừa dắt ngựa đến thẳng trước đồn nộp mình.

Lính gác mở cửa đồn ra, hỏi han lại lịch Huyền-trang rồi dẫn ông vào rầy rà, cùng viên Hiệu-uy Vương-Tướng hội-kiến.

Máy lần làm sao Vương-Tướng lại là người sùng bái đạo Phật, sau khi biết rõ tung-tích và chỉ hướng của Huyền-trang, đem lòng kính trọng ông; chẳng những không làm rầy rà ông về tội trốn ra quan-ải, lại muốn sai người đưa ông trở lại Đồn-hoàng yên nghỉ.

Đổi với cảm-tình Vương-Tướng ưu đãi mình như thế, Huyền-trang tuy khản-thiết tạ ơn, nhưng đến sự bảo đưa trở lại Đồn-hoàng yên nghỉ, thì ông thề-nguyền không thể vâng lời. Ông nói:

— Nếu quan Hiệu-uy không thuận lòng cho tôi thẳng đường đi tới, thì xin ngài cử việc chiến phép hành-hình tôi đi, chứ Huyền-trang này không chịu lui trở lại một bước chân nào.

Vương-Tướng nghe rất cảm-dộng, chịu để Huyền-trang thẳng đường tây-bành.

Ngày hôm sau, Vương-Tướng thân hành tiễn chân ngoài 10 dặm và trước khi từ-giã, nói với Huyền-trang:

— Pháp-sư cứ noi theo con đường này đi thẳng tới đồn thứ tư. Viên Hiệu-uy coi giữ đồn ấy là Vương-bá Lũng, anh em họ với tôi. Hắn cũng thành-tâm mộ Phật; pháp-sư đến đó chắc cũng được hắn chiêu đãi không khác gì tôi.

Huyền-trang cảm tạ rồi lên ngựa đi.

Đêm lại, đến đồn thứ tư, trong lòng e-



ngại bị lính canh bắt-bớ rầy-rà như trước, chỉ bằng cử mức hầu nước phòng thân, rồi tìm cách đi lên cho thoát thì hơn.

Không ngờ đang lúc cưỡi mình, mức nước, lại như lần trước, một mũi tên bay tới.

Huyền-trang liệu bề trốn-tránh không thoát, bèn cất tiếng kêu lớn để trong đồn nghe, dừng bắn ra nữa; rồi ông thân đến cửa đồn xin vào ra mắt Vương-bá Lũng.

Viên Hiệu-uy này hết sức vui mừng, khi nghe Huyền-trang kể rõ đầu đuôi, vội-vàng mời ông vào trong thêi-đất cơm chay và mời nghỉ lại một đêm.

Sáng mai, Bá-Lũng sai đồ nước vào đầy bầu, lại tặng cả đồ ăn đường cho ngựa, rồi tiễn đưa ông thượng-lộ.

— Thừa pháp-sư bắt tất đi đường qua đồn thứ năm; Bá-Lũng nói. Tại đây có nhiều kẻ hung-bạo, vô-lẽ, e xảy ra có điều không tiện. Vậy tôi khuyên ngài nên đi con đường này, chừng hơn một trăm dặm, gặp một cái suối, người ta gọi là Dã-mã-tuyền, có thể lấy nước uống được. Rồi cứ thẳng đường đi tới, thì đến bãi cát Mạc-hạ-diễn. Sa-mạc này dài 800 dặm thuở xưa đặt tên là Sa-Hà (沙河), biết mờ bát-ngát, trên không chim nào bay, dưới không có giống thú nào ở, lại cũng chẳng có một ngọn cây, một giọt nước nào cả. Một mai

pháp-sư đến chỗ ấy, xin phải bảo trọng thân-thể.

Huyền-trang từ-giã lên đường.

Nghe nói trước mặt đường-sá trăm nghìn gian-khó, người khác đến phải khiếp-dâm lui về, nhưng ông vẫn thái-nhiên, không hề nản-lòng ngả-chúi, cứ vậy mạnh-bạo đi tới.

Nhất là muôn dặm xông-pha, một thân vô-võ, sớm tối chỉ có mình với bóng, bóng với mình, buồn-hối biết bao, thế mà ông chẳng chút sợ-hãi, một mực tin cậy mình kiên-nghẫn, vô-u, vững lòng tiến bước, coi thử nhân-cái mọi sự gian-truân sẽ gặp.

Nhưng tội-nghiệp ông đi lạc đường, đi hoài đi bầy không thấy suối nước Dã-mã ở đâu. Lúc bấy giờ cưỡng hòng lại thấy khe-rào, cơn khát nổi lên dữ-dội, ông xoay bầu nước đeo sau lưng ra, tính uống một hơi cho thật khoan-khoái. Chẳng dè xẩy tay, bầu nước đổ ngược, bao nhiêu nước chứa đầy bên trong mà từ lúc ra đi tới giờ còn dè dặt chưa thấm cổ một giọt nào, đồ xuống bãi cát hết sạch, không còn thấy tăm. Ông đứng nhìn thổ-dại, lòng đau như cắt.

Một người đi trên sa-mạc, luôn luôn phải đem theo nước uống, có thể mới giọt nước với họ quý hơn vàng ngọc, nếu dè thiếu-thốn hay lỡ tay đổ mất như cảnh ông Huyền-trang, thật là một tai-nạn vô cùng nghiêm-trọng. Vì ở giữa bể cát như thế đó như thiếu, tìm đâu ra nước? Mà không có nước giải khát, thì người như chết đồ, chân như bị cùm, không sao cất bước tiến lên được.

Đứng lý ông phát lộn về đôn thứ tư, kiểm một bầu nước khác đem theo, rồi lại ra đi, không thì giữa đường chết khát.

Nhưng ông ngồi trên lưng ngựa, nghĩ-ngợi phân-vân; chợt nhớ hôm trước mình đã thề-nguyền không đi tới Ấn-độ, quyết không lui về nửa bước; lòng phát-nguyền ấy có trời đất lương-tâm làm chứng, lẽ nào quên đi? Nay mới gặp phải một chút khó-khẩn thế này, đã toan lùi bước, chẳng hóa ra mình làm trái lời nguyện và tỏ ra hèn-nhát lắm sao? Rồi đây còn gặp thiên-tân vạn khố, làm sao chịu đựng xông-pha cho nổi?

Thôi thì cứ đến Tây-Trúc mà chết, còn hơn trở về Trung-quốc mà sống! Huyền-trang quyết định như thế rồi phóng ngựa đi tới, nhắm thẳng hướng Tây-bắc cứ tiếp tiến bước, đành chịu nhịn khát khô cổ!

Ông đi tới được một thoi đường nào, ấy làm vui mừng thối ấy mình đã bình-yên vượt qua, đến như tiền-dò thế nào, phở-mặc tự-nhiên, chẳng thêm quân ngại.

(còn nữa)

BẢO TRINH NHẤT

4 môn thuốc bổ của nam. phụ. lão. thiếu do nhà thuốc ĐỨC-PHONG. 48 phố Phúc-kien Hanoi phát hành

THUỐC BẠI BỒ ĐỨC-PHONG.	500
THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG.	3000
THUỐC ĐIỀU-KINH HỒ HUYẾT.	570
THUỐC BỔ TỬ TIÊU CUM.	250

BÁN BUÔN, BÀN LỄ ĐỒ THUỐC SỐNG
THUỐC BẢO-CHẾ VÀ CÁC THỨ SẮM

Một tâm hồn bất tử, đã được nở một lớp văn đất từ

SỐ 14

LY TAO CỦA **KHUẤT - NGUYỄN**

Người mà tôi hay tin của nhớ giữ là tôi. MÓN 5 tháng năm. (Chức trong họ thì chỉ có một). Sau được của NHƯNG TỔNG cấp và hiện. Tháng năm 1944-45 nhà xuất bản Tân-Việt tại Hà Nội. Cho ra mỗi lần được đã ở ông vào đây, nay nhớ nước. Tôi gọi là luo là tôi là NAM QUÊ của Trung Tê - SỞ KỸ của T. và Tháo - LY TAO, KHUẤT THÁI của Tháo Đ. PH. THỨ HỒN và TÂY SƯƠNG K

Vì một lẽ riêng, hiện sách Mai Quang không còn được tặng phát hành nữa. Vậy từ nay các đại lý ở Saigon - Cholon xin biên thư và lấy sách nơi nhà xuất bản

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT

29 LAMBIOT - HANOI

SÀM MÃ

TRUYỆN NGẮN CỦA LÊ TAM-KÍNH

À Cu Thử đất mình, mà bắt mồi ra. Đêm đã khuya, từ bề tối mịt. Mưa thu lại rơi trên mái rạ. Vài làn, vưa sẹ, à ồm chầm lầy con, và kéo vội chiếc chiếu rách đắp trùm kín mặt. Ấi vốn là người mê ngủ, ít tư-lý. Thế mà mấy bữa nay, à đêm ra lo nghĩ vẩn vơ, và đêm nào cũng chiêm-bao liên-miên, hề nhảm mết thi-thu được mới chốc lát thấy anh ỷ hiện về đòi quân áo.

Hàng năm, vào thượng tuần tháng bảy, dân làng đốt mễ cho những người thân thích mới chết, chưa đoạn tang. Năm nay, tuy giấy khan và đất, họ vẫn không bỏ được tục xưa, vẫn nghĩ tới; những hồn ma rét-mướt khi khí lạnh tràn về với mưa thu rười rượi, gió thu hắt-hắt. « Cối dượng còn thế nữa là cõi âm ». Và chiêm chiêm, từ những nóc nhà tranh bạc phếch, hoặc những mái nhà ngói xam xỉ, tiếng khóc mã nổi lên, tợn rú, như muốn mang nỗi buồn ở những gia đình tang-tóc bủa dẫu trong nhà không-khí âm u.

Mỗi lần nghe tiếng khóc mã, à Cu Thử xôn-xáo ruột gan, bần-rần chân tay, chỉ muốn chui dũi vào rổ nhà mà khóc cho vợ mới chết. Ắi xót-xa nghĩ tới chồng, tới số phận. Ấi lấy được anh Thử, ai cũng cho là tốt phúc, ắ nghèo nàn, mà cưới là thủa

nhỏ, anh em thân-thích ít và cũng càng bần cấ. Thử tuy không giàu có, không cha mẹ, nhưng bản khỏe mạnh, hiền-lành, siêng-năng, ghét rượu chè, cờ bạc. Gửi thân cho một người có ngân ỷ đức-tinh, à chắc rằng sẽ bớt cực khổ, bớt có - cợn. Vợ chồng làm lụng nuôi nhau, chồng hái củi, đốt than, vợ cấy thuê, cuốc mướn, tối lại hội-hợp bên mâm cơm cá, kẻ cho nhau nghe những chuyện không đầu. Đưa con trai dẫu lòng ra đời, đem lại cho họ một nguồn ánh sáng mới. Tuy thêm miệng ăn, thêm môn tiêu, mà họ không sa vào cảnh quần-bá h, họ sung sướng thêm lên thì có, sung sướng thấy thảng ca mỗi ngày một lớn, càng lên càng kháu, càng ham chơi. Và họ quên một nhọc, siêng-năng hơn trước.

Nhưng ở đời hạnh-phúc ít khi bền-bĩ, và giữa những ngày vui, tai-nạn thường đột ngột xảy ra: Tháng chín năm ngoái, một hôm, Thử gánh củi về đầu làng, khắp-khênh mừng thầm gần được hôn lại đưa con « để ghét », ngắm lại cái bụng vợ vác ngược lên!

— Anh Cu đi biệt chi chưa? Mễ Hoát đứng ở xóm Bối vui ra và tiếp: « Khi rưa. Ấi nó đi nước, vấp phải hòn đá, bở dính oẹch, sầm mễ đi, đến con « sỏ » mất nhưng

mễ hăm đã tỉnh, đã được khệng về nhà rồi.

Từ đó, à Cu ốm liệt giường liệt chiến, anyt chết ba lần lần và anh Cu phải bỏ cả công việc ở nhà lo thuốc-thuần cho vợ. Những chum gạo, chum khoai đang tươm, chờ ngày « năm nơi », cơn đau, cơn điên. Những quan tiền trải trên buộc chặt chết trong góc sập-ò, lần lượt bị loài ra để chui vào rương ông Thổ Tia, thầy cúng, vào rương ông Cầu Phiêu, thầy lang.

Hai tháng sau, nhờ sự chiêm nôm chu đáo của chồng, à Cu bẻ hạnh chỉ cầm vài chum thuốc bổ nữa là lành-mạnh, nhưng anh Cu thì « khám » hẳn đi, hể học và xanh-xo vì thức đêm nhiều, lo lắng lắm. Bưởi chiều hôm ấy, đi cần thuốc ở Giát về, anh một lần, vật mình lên giường nằm, bở hể cơn tối, và sáng sớm, khi à Cu tỉnh lại mạnh khỏe lên, thì anh đã chết cứng tở lâu. Thật là vô lý, thật là bất ngờ. Nào ai có ngờ rằng người sống thấp tay nhất sinh mấy tháng nay lại phải chết chứ người đư cấp-dưỡng cho mình!

Sau đám ma chồng, gia tài khánh kiệt, à Cu Thử phải gượng dậy làm việc không ngừng tay, để trả vài món nợ vặt, và để nuôi con, nuôi thân, cho đến ngày nay. Ngày nay, trời tở, hàng xóm đốt mã « rưa-rũ », đã

mã từ ngày mồng một, chồng con họ, anh em họ, cha mẹ họ đã được kìm áp từ lâu, mà chồng à thì đêm nào cũng hiện và đòi quần áo. À đã đi vay khắp cửa, hết nhà khá đến nhà giàu, và ở đâu họ cũng kiếm được có để từ chối. Mà hình như trời cũng hùa bè với người để làm khổ ả. Già trời nắng-ráo, à có thể đi cuộc có thuê hoặc vào rừng hái củi, bớt ăn uống, góp nhặt trong năm sáu ngày thì cũng đủ số tiền sắm mã đồ. Nhưng khôn khổ, mưa cứ lai-rai rơi, và à vẫn phải bỏ gối ở nhà, nghe tiếng khóc mã vắng-vắng bên tai, xôn xáo cả ruột gan, ngán-ngao cho số phận.

Đêm nay anh ấy lại hiện về, tiêu tụy hơn mấy lần trước: anh mặc bộ quần áo nâu, rách rách như tàu chuối sau lưng nhỏ lòn — bộ quần áo cũ lịm xuống độ tháng mười một năm ngoái; cặp mắt sục xuống, xương ngực vồng lên, hành chạ nhỏ cao dưới làn da gồi mồng. Hình dạng anh, à thấy rõ ràng lắm và à nghe rõ ràng lắm những lời trích móc của chồng: « Hừ hừ, rét lắm, chịu không thiếu nữa. Mồng chín, mồng mười rồi, còn chờ chi nữa, chờ đến rằm đốt một khi vì bọn cò hèn à? »

Tình mồng, à ôm ghì lấy con cho đỡ lạnh và đỡ sợ. Dưới chiếc chiếu rách trùm hết đầu, à đào óc tìm cách kiếm tiền. À duyệt qua trí nhớ những vật dụng trong nhà và khi nghĩ tới cái cuộc và cái rủa, à đứng lại. Ấy là hai « đồ đáng chạy gạo », hai cái tay cùn à. Mấy hôm nay, à cũng đã có ý định bán « chúng » đi, nhưng còn tiếc.



còn do dự, hi-vọng sẽ vay được, hoặc trời sẽ nắng ráo. Hi-vọng ấy đã tan, mà chồng thì gần chết rét, à không phân vân nữa; và, như nói với người ngồi bên cạnh, à khấn: « Bố Cu đừng lo, mai tôi bán cuộc, bán rựa, lấy tiền mua mã cho. Bố Cu có thiếng tiếng thì phủ hộ cho tôi làm ăn khấm-khá, phủ hộ cho con bạo-mạnh luôn luôn ». Dứt lời, à thấy trong mình nhẹ-nhêm và ngủ một giấc tới sáng.

À Cu Thẩn đứng dậy, bước chắt ba đồng bạc vào giấy yếm, thắt ngực ra dăng sau, dưới áo dài, đội nón mé lên đầu, cắp mủng sào vào nách, chào bác thợ rèn, ra đi. À hơi tiếc đã phải bán rựa mất bốn năm bạc, nhưng lại nghĩ: « Rựa cũng đã là may rồi, mình cần họ, chứ họ có cần

minh mò ». Trên con đường nhựa nằm dài dưới lớp mưa hu, à thoăn-thoắt tiến bước, vừa đi vừa tính nhẩm: « Thịt, cá, rau, giá, rựa cho đi một đồng; mã, một đồng; còn một đồng để dành đóng khoai ».

Tới chợ, à lách qua đám đông, rẽ về dãy hàng thịt, chỉ một miếng hồi giá. Bác lái cầm dài sắt nhọn, thịch mạnh vào miếng thịt, giơ cao lên, ném đánh bẹt một cái xuống bàn gỗ: « Hai đồng ». À ghê cả người, không dám mặc cả; vì lâu nay không mua thịt, sợ hớ. À làm lơ, trở một miếng to vừa bằng bàn tay, lau nhàu những da.

— Một đồng!
À chỉ xuống cầm miếng thịt, nắn bóp, nhấc lên nhấc xuống, xit xet:
— Nói thách vừa vừa ra bác, hai hào đó.

Bác hàng thịt trẻ mới:

— Miếng thịt to rì mà trả được hai hào. Ý hầu à nói ở Mương xuống chắc! Những người xung quanh cười ồ, à Cu bẽn-lẽn lảng đi hàng khác và bậm bụng mua mấy hào thịt. Bấy hào thịt và chín hào vừa giá, rau, nếp gạo, rựa là đi một đồng sáu. Với đồng tư còn lại, à lần xuống hàng mã. Những bộ áo màu đỏ, màu tím, màu xanh dờn các vàng, những cái chân lóc-loe, lông lánh mặt gương và kim-tiến, nằm dưới lều tranh, bên cạnh những điều, tráp, mào, khăn, nón chóp, nón thượng quai thao.

À Cu chưa dám vào hàng nào, đứng sau lưng những người mua, nghe ngóng.
— Bệ ni xin bà bảy đồng.
— Năm đồng có được không?

— Bà tía, giấy đất như vậy, làm được bộ mã tiền vốn đã mất sáu đồng rưỡi, chỉ ăn công có năm hào!

— Bộ ni thì tính rẻ bà mười hai đồng. Toàn đồ lâu, áo tàu ni, chân tàu ni, áo, chén, bát, đĩa, mâm, nồi, khe vàng, kho bạc, đều theo kiểu tàu hết.

À Cu nhân dịp, đánh bạo hỏi:

— Đồ tàu thì đắt rứa, còn đồ nam thì rẻ?
Ành bán mã, ngoài cò, nhìn à qua cặp kính nghiêng nghiêng:

— Đàn ông hay đàn bà?
— Đàn ông.
— Có áo mào Vũ Lâm không?

— Có chứ!
— Áo mào Vũ Lâm, áo, quần, chân, gối, nón, mâm, bát đĩa, ba đồng!
À ngăn ngữ suy nghĩ, loại



bớt những đồ không cần-thiết ra:

— Bớt gối, nón, mâm, bát, đĩa thì mấy?
— Thì hai đồng.
— Một đồng đó.

Ành hàng mã cười mỉa, không trả lời. Mặc cả đểm đồng tư mà thấy bán vẫn khinh-khịch chưa chịu bán. À mở nát giấy lụng, nắn cì:

— Ông làm phúc, túi chỉ còn có từng ni nửa thôi, ông thương người nghèo vi.

Biết thế không « rần » được nữa, bần lên giọng nhàn-nghĩa, bảo:

— Thấy chị nghèo nàn, tôi bán rẻ cho đó. Người khác, thiếu một xu đầy hai đồng cũng không để.

À mừng rỡ xếp mã vào mủng, cầm thận úp nón lên cho nước mưa khỏi trôi vào rồi run dưng ra về. Tối nhà đã xé thừa, trời đã hừng nắng, thưng cu chơi ở ngõ dờ ra dờn, rồi lòn-xôn theo mẹ vào. À đặt mủng trên phản, cất mã lên bàn thờ. Cọ tò-mò lục mủng, xách nổi miếng thịt lớn. Hân đã được ăn thịt một lần, hôm đưa đàn bò bán, bán rựa: « Hà hà, dịt dịt, mẹ mua dịt em ăn, ngon, ngon! »

— Hừ, bỏ ra, đừng nói đại, có tội, để mẹ nấu cúng bố rồi mới được ăn.

— Hà, hà, cũng bố rồi à.
— Hãy đi nhờ! (1) đi chiều về.

Cu ngoan ngoãn ra ngõ, kiễng chân hai lá mào làm kèn. Hân quần tròn lá lại, khế bốp bốp một đêm, rồi dút vào miệng, thổi o...o...o. Hân chưa đầy năm tuổi nhưng rất dễ bảo, ít khước.

(1) đi chơi.

**Chúa Trịnh, chúa Nguyễn
đồ chữ nhau cùng định
lây cơ để khai chiến**

Nước Nam ta từ sau khi nhà Lê trung hưng, đất nước đã thống nhất, nhưng chẳng được bao lâu, bỗng lại xoay đổ nên một cục-diện khác, tức là cuộc Nam Bắc phân tranh, kéo dài từ năm 1520 đến năm 1774. Vì muốn tránh sự mưu hại của Trịnh-Kiểm, biết rõ một giải Hoành-sơn có thể lập nên cơ-nghiệp muôn năm, Nguyễn-Hoàng xin được vào trấn thủ Thuận-hóa. Vào tới đó, càng thấy rõ là một nơi dụng võ của anh-hung, lúc đó Nguyễn-Hoàng đã vẫn tồn đời vào Lê hàng năm giữ đủ lễ triều cống, nhưng ở trong ra sức kinh doanh, thủ dụng nhân tài, huấn luyện sĩ-tốt, có bồi-tạo lấy một nơi cần bản có đủ sức mạnh, phòng đề đối phó với chúa Trịnh, biết chắc thế nào cũng có ngày kiểm soát được mình.

Quả thế, sau khi Trịnh-Kiểm chết, con là Trịnh-Tùng lên thay giữ binh quyền cho việc của Nguyễn-Hoàng vào Thuận-hóa là đại thất sách, muốn cứ người khác vào thay, nên thường lấy danh nghĩa vào Lễ triều Hoàng phải ra Đông-dô (Hà-nội) dự việc tảo trừ dư đảng nhà Mạc. Vì cũng sợ danh nghĩa, Hoàng cũng phải ra làm trong úm-mệnh, nhưng vẫn lưu ý đề-phòng. Ở Đông-dô được tám năm, thấy lòng nghi ngại của Trịnh-Tùng ngày càng rõ-rệt, sẵn dân phá được đặng ngũ tịch, tướng Phan-Ngân, Bùi-văn-Khước ở cửa bể Đại-lạc, sai người các kinh-sư báo tập rồi bắt một con đường kẻ trộm-sắt bán họ rồi vàng heo đường bẻ, trở về Thuận-hóa. Khi Trịnh-Tùng biết tin, sai một đạo quan quân gấp đường đuổi theo mời lai, thì

Nguyễn - Hoàng đi đã xa rồi. Từ đó, Nguyễn-Hoàng không còn trở ra Đông-dã nữa.

Tuy vậy, Nguyễn-Hoàng cũng chưa dám ra mặt đối kháng hẳn với chúa Trịnh, vì xét ra thực lực chưa đủ, mỗi tôi khi còn là chúa Phúc-Nguyên lên thì cầm quyền chính, vì thế được mấy tay tướng tài là bọn Đào-duy-Từ, Nguyễn-hữu-Tiến, Nguyễn-hữu-Dật, hết lòng giúp đỡ, đã có một thế lực hùng-huân, đủ chống đánh quân Trịnh mà có thù, bấy giờ mới mới việc mỗi làm khó khăn với chúa Trịnh. Thấy vậy, Trịnh-Trang lấy có nghịch mệnh làm tội danh, tra suất đại-quân vào hỏi tội. Chẳng chịu nhục, chúa Nguyễn cũng đem quân đối kháng, Trận thứ nhất hai quân đại chiến ở phía Bắc Nhứt-lê. Bị bắt lợi, Trịnh-Trang vội rút quân về.

Cuộc nhân-tranh từ đó kế-tiếp diễn ra, làm cho quân dân Bắc-bà và Nam-bà bị nạn binh-hỏa tới 154 năm, tới tận cuối cùng, hai bên đều đã mỗi một về việc dụng binh, cùng tính cách lưỡng toàn, lấy hại bờ nam bắc Linh-giang (sông Danh) vạch chia địa giới, cuộc chiến tranh từ đó mới kết liễu.

Trong thời-kỳ phân-tranh, cả hai bên đều mượn tiếng vua Lê để bắt họ nhau. Chúa Trịnh bảo chúa Nguyễn bỏ lễ triều cống nên phải đánh kẻ nghịch mệnh, chúa Nguyễn bảo chúa Trịnh lăng bừa hoàng gia, nên phải đánh kẻ quyền gian. Ngoài ra, nhiều khi đối bên cũng lấy những cơ khác để đánh nhau, tức như

lỗi, mà lại buồn, không
cùng ông Vũ Lâm, thành-
thử áo quần châu gổ đốt
xuống, quỳ sớ cướp hết,
chồng con mình chỉ trơ mặt
ra mà nhìn. Phải cùng ông
Vũ Lâm nhờ ông giết cho, và
giao tận tay cho người nhà
mình, thì không mất một cái
giải áo.

Lê ông Văn Lâm xong, ông quay lại đứng trước bàn thờ. Ông gọi xuống, giao các vật ấy, lên giọng sang sảng khấn: « Anh ơi... là anh ơi... » Tiếng khóc đến mà thì bị bỗng dột, dột đi giống những tiếng gọi thất, nhiều khi mất hết về thăm- biệt thì thương. Tiếng khóc mà thì thì ti mà thăm thì và tạo vào trong không khí ấm đềm của thu so, nghe ai oán gấp trăm! Thường Cò thấy mẹ khóc cũng lại gần khóc theo, trong khi ông Thủ thần nhiều khấn, cố gọi cái giọng cho hay, rồi lên bổng xuống trầm, rồi thần-nhiên bước lại phàn phàn nổi nước, thần-nhiên bắc khê chũ:

— Thôi, nín đi, hễ đã
mã cho anh ấy t

ĐÃ CÓ BÀN:
Pages Françaises

Cuốn sách rất hữu ích này viết và loại *études littéraires* phân tích văn chương Pháp, phân những tác - phẩm triết - văn-học Pháp. Sách viết rõ ràng - cụ thể, phân tích rất rõ ràng - cụ thể, các bạn học - sinh bạn thành-chung, sẽ - thì cũng những người muốn hiểu văn - chương Pháp đều nên có 1 cuốn.

Gia : 2\$30

HƯƠNG - SƠN XUẤT - BẢN

À Ca lấy thân áo lau qua
cặp mắt đỏ ngầu, ngừng
khóc, nước thêm mấy tiếng.
đem mũ ra thêu, hạ màn
đặt ở phần, trước mặt ông
thầy cúng, mấy giờ ngồi rung
dài chờ.

« À Cu giải thật, nghèo mà biết lo liệm chu đáo cho chồng con. Quý tâm ! » Ông bắt đầu vào tiệc, khen rượu đậm men, thịt kho khéo, giò xào ngon, xôi xào ráo, không « nhão » chảy như cơm nếp của cái nhà ở ĐI NÚA bữa trước. »

À Cu ngời dưới đất hữu
chuyên, dạ dạ vàng vàng,
Thằng cu đứng sừng lưng mẹ,
nhìn những món ăn chui
vào miệng ông Thủ, rồi biến
mất. Hẳn thèm quá, muốn
đói, nhưng thầy gọi sáu cháu
của ông Thủ lên lên xuống
xuống, bộ rần rập của ông
Thủ rung rung và vênh
vênh, hẳn không dám ho
he. Hẳn chỉ thức đêm và
trout nước bọt tưng tưng.

Âu uống no-nê rồi, ông
Thủ bảo á Cu: «Mẹ con á
đói khát, tui tha tiền cúng
cho. Còn xôi thịt cúng Vũ
Lâm, theo tục làng, chủ
phải biếu khách. Nhân tiền
ấy, để tui ọi về cho, kéo
tui phẩy bụng qua mắt công.»

Ông vén thân áo, rút cái
chăn đen dài dắt ở giây
lưng, trút xôi thịt vào đó
để khoan thai ra vẻ.

Thằng Cu nhanh nhẩu trèo
lên phần, vỗ miếng thịt và
lục xối cuối cùng dính dưới
tay đĩa, bỏ vào mồm nhai
ngon ngon. Ở Cu nhìn theo
cung thấy công, nhìn cái
năm không, nhìn con, thở
lái, ra hai hừng nước mắt.

LÊ TAM-KÍNH

hắn. Ngày thường, khi mẹ hắn đi làm vắng, hắn chơi một mình trước sân hoặc rập bện với con Hoa thành Hoa. Đôi, để có cụ cày mà mẹ hắn giấu trộm, hắn khoai, vừa tìm tay hắn khoai, để có vại nước đựng nước bêu. Buổi ngủ, hắn lẫn xuống nền nhà ngày một mờ rồi lại dậy đi chơi.

Nhà thật kho thơm tho th
bay ra ngõ, chai và
mùi hương Cu. Cu khít m
mấy cái, ném cái kèn cầm ở
tay, chạy vào nhà, móm m
gần mẹ: « Mẹ... mẹ... ừ...
h... »

—Ừ cái chi?

—Mô, mê, dị, dị, thêm
đỏ... Mê hân trượng mãt;
Hừ, tâm bậy, dữ nhả ra
nhồi dõ? Có ra không? Ờ
đang, ả á rứt que cả, giờ
đang dọa. Cứ sợ hãi chạy một
chạy sang nhà thím Hoắc
thì cho khuấy. Khi hẳn trở
đến thì mê hân dõ đang
đang, đã trải mả lên bàn thờ,
ả bèn chài cạch, trên cái
chậu thắp, có mớ ong Vũ
Ấm nằm bấn cút rục, dĩa
đĩa và miếng thịt lạc nhỏ.
Thím chực lấy vôi ăn, nhưng
Ông Thử Tin đã nói, khiến thím
quay quắt, thật lạ. Ông Thử
Tin đi cái cái kên sơn vàng,
bực cái áo thắm bạc phách,
đỏ quần trắng màu tro và
mũ tím to ử đầu gối. Ông
thấy cũng đã hai chục
năm nay và lên cửa hàng
không biết có mua mả
mới thật. Ông được cái
mả lạ, không hiểu kỳ
đồng kẻ giàu nghèo, sang
hạ. Bối vầy, ả còn vừa tới
nhà là ông quên cái đi ngay.

—Kong cả rồi à? Hừ! à
đầu bà mà biết điều đó.
biết nhà giàu lắm mà thật

Lại chuyện đồ chữ đã kể trong *Thực lực tiền biên* coi rút gọn và có thú vị. Xin lược thuật ra sau đây:

Chúa Nguyễn đồ chữ chúa Trịnh

Năm đầu Đức-long vua Lê-Thần-Tôn, Trịnh-Tráng muốn cử đại binh vào đánh miền Nam, nhưng không biết lấy danh nghĩa gì, bèn lập kế sai sứ đem sắc thư của vua Lê phong chúa Nguyễn làm Tiết chế binh mã, thái-phó quốc-công, dục phải ra Đông-dô lên Cao-băng đánh dẹp giặc Mạc. Chúa Nguyễn hỏi ý, quân-sư Đào-duy-Từ nói đó là mưu của Trịnh, giả mệnh vua Lê để dụ ta. Nhận mà không đi, thì là có lỗi, nếu không nhận nó sẽ lấy cớ nghịch mệnh mà động binh. Chi bằng cứ tạm nhận và hậu đãi sứ giả rồi cho về,

hiến nó không ngờ. Còn ta cần-kíp luyện tập binh-mã, sửa đắp đồn lũy, hễ có đủ sức chống đánh rồi bấy giờ sẽ dùng kế giả lại sắc-văn, nó sẽ không làm gì được.

Theo như lời, khi đã đáp xong lũy Trường-dục đủ ngăn đường tiến của quân Trịnh, chúa Nguyễn liền hồi kế giả sắc thể nào. Đào-duy-Từ xin cho dấu chiếc mâm đồng hai đáy, dể sắc văn vào trong, và hiện đủ một số vàng, lụa sai Văn-Khuông đem ra Đông-dô tạ ơn, lại dặn sẵn mười điều văn-đáp, xong việc phải gấp đường lên về ngay.

Văn-Khuông ra tới Đông-dô, vào yết-kiến Trịnh-Tráng, dâng lễ-vật, làm bộ rút cung kinh, Trịnh-Tráng vặn hỏi nhiều điều, Văn-Khuông đều đối đáp trôi chảy. Trịnh-Tráng ngợi khen, hậu đãi rồi cho ra nhà công-quan đợi mệnh. Ngay sau khi ấy, Văn-Khuông lên ra khỏi kinh-thành, rồi theo đường về trở về Nam.

Hôm sau, chúa Trịnh ngắm thấy mâm đồng đáy rút dày, xem kỹ thì có hai đáy, lấy làm lạ, sai bớ ra xem, thấy ở trong dể tờ sắc-văn, và một mảnh thiếp viết bốn câu: « Mân nhi vô địch, mịch phi kiến tích, ái lạc trâm trường, lục lai tương dịch 矛而無敵, 竟非見跡, 愛落心腸, 力來相敵 » chằng hiểu ý từ ở trong ra làm sao. Cho hỏi các triều-thần, cũng không ai giải rõ được, sau phải cho đi triệu ông Phùng-khắc-Khoan bấy giờ về nghỉ ở quê nhà. Ông Khoan xem xong, liền nói rằng:

— Khó gì mà không hiểu. Bốn câu này chỉ rút lại có bốn chữ « Dr bất thụ sắc 予不受色 » nghĩa là: chúa Nguyễn tỏ ý cự tuyệt nói « ta không nhận sắc » mà thôi. Vì chữ *Mân* 矛 mà không có nạch từ là cái phẩy thì là chữ *Dr* 予. Chữ *Mịch* 密 mà không có chữ *Kiến* 見 thì là chữ *Bất* 不, chữ *Ái* rơi mất lòng ruột tức là chữ *Tâm* 心

đều bị bỏ chúng, chỉ bốn chữ hiện trước lớn nhỏ tại đây, tốt hơn hết các từ đều có tiếng 1-2-3-4 một v. Đại lý Đức - Trường 80, médicaments Hanoi

thi còn là chữ *Thụ* 受, chữ *Lực* 力 với chữ *Lai* 來 dịch nhau, thì là chữ *Sắc* 勒 chữ gì.

Trịnh-Trang nghe xong, thấy mình bị lừa-dối xiết bao căm giận. Cho người đi triệu Văn-Khuông, thì hắn đã lên trốn đi xa rồi. Lại càng căm-tức, hạ lệnh lập tức cử-binh vào đánh, thì bỗng có tin cáo-cấp hai tỉnh Cao-băng và Hải-dương đều có giặc nổi lên, Trịnh-Tráng phải vội thu hồi mệnh lệnh.

Chúa Trịnh đồ chữ chúa Nguyễn

Khoảng niên hiệu Thịnh-đức cũng đời vua Lê-Thần-Tôn, cuộc Nam-bắc chiến-tranh đang ở thời-kỳ gay-gò, vì tình thế, chúa Trịnh phải tạm ngừng dể chờ cơ-hội khác. Trong khi tạm nghỉ, chúa Trịnh thưởng giá mệnh vua Lê, hoặc giả-phongước hiệu hay trách hỏi chúa Nguyễn điều gì, kỳ thực là dể dò xem nội-tình hư-thực ra sao. Một lần chúa Trịnh sai sứ đem vào tặng chúa Nguyễn một cái trống gỗ, một miếng gỗ vuông, dài hơn một thước, trên mặt miếng gỗ viết ba chữ lớn « Hồ bất thực 莫不食 » chữ viết rất tốt và nét chữ lấp lánh. Lấy làm lạ, chúa Nguyễn hỏi thấp các quan trong phủ. Chàng ai hiểu được là ý nói gì. Sức nhớ có Vũ-dinh-Phương là một nhà bác-học, chắc có thể giải được, liền cho mời đến. Chúa hỏi ngay ba chữ ấy có ý gì. Đinh-Phương nói:

— Đây là *Bồ*-hà họ đem lối nói lái thử xem nhân-tài Nam-hà ta có ai biết gì hay không đó thôi. Mảnh gỗ mà viết ba chữ *Đồ* bất thực là họ dể mình có biết là gỗ gì. *Tờ* bất thực nghĩa là *Cáo chẳng ăn, Cáo chẳng ăn thì Cáo gầy. Cáo gầy là cày gao, chữ cò gi là gian-hiềm khó hiểu. Còn cái trống này họ tỏ ý khinh thị ta, trống đánh lên dể cũng kêu như trống thường, nhưng bằng gỗ gao là thứ gỗ xấu, chẳng được bao lâu mà hỏng. Thế là họ ngầm bảo ta dể đối-thủ với họ, nhưng chẳng được mấy hơi mà.* NGŨ-LIỀU

MỜI PHÁT HÀNH :

PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG

của TOÀN ANH

- ☐ Một tập khảo cứu rất phong phú về các phong tục và thủ chơi tao-nhà của ta ở các vùng quê xứ Bắc :
- ☐ Hát quan họ, thổi cơm thi, ném pháo v. v. . .
- ☐ Vết tích của bao nhiêu về đẹp hầu tàn của đất nước.

Giá... 2p50

Nhà xuất bản ANH HOA

69 Phố Hàng Than — Hanoi

lồng phát hành trong toà : cđi Đông-pháp
NHÀ ÁCH MINH ĐỨC — Jules Piguet, Thái-bình

SẮP CỎ BÀN :

KINH TẾ HỌC

Phổ thông

của NGUYỄN HẢI AU

Nghiên cứu cái then máy của cuộc sinh hoạt kinh tế hiện tại. Chỉ vạch những định luật chỉ phối sự xuất sản, sự lưu thông, sự phân phối và sự lưu thụ hàng hóa. Sống ở xã-hội hiện thời, phải hiểu rõ guồng máy kinh tế. Muốn hiểu rõ guồng máy kinh tế ở xã hội hiện thời, không thể bỏ qua được quyển KINH TẾ HỌC phổ thông giá bán 3p60.

ĐÃ CỎ BÀN

Lý Thường Kiệt

Bác phát

của NGUYỄN TẾ MỸ — Giá 2\$

HÀN - THUYỀN, 71 Tiên Tsin Hanoi

MỜI XUẤT BẢN :

LE CAPITAINÉ ĐỒ-HỮU VỊ

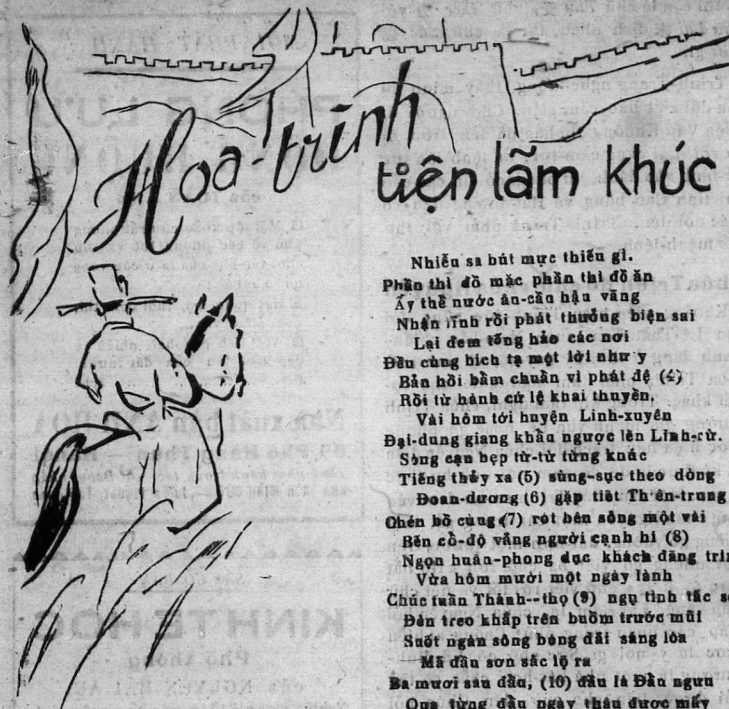
par S. E. PHẠM QUỲNH
Ministre de l'Intérieur

Một cuốn sách hay của thư-xá Alexandre de Rhodes, dày 50 trang, khổ 12 x 18, có ba bức ảnh và bản dịch của Nguyễn tiến LĂNG, Pháp-văn và Việt-văn đối chiếu.

Một áng văn kiệt-tác của cụ Thượng PHẠM, mà trong thời buổi này, thanh-niên Nam Việt ai ai cũng nên ngâm đọc và suy nghĩ. Bản thường... 0p50.
Bản giấy tốt... 3p00. Cước 0p32.

Tổng phát hành : MAI LÍNH
21, RUE DES PIPES — HANOI

DONGA



Hoa-trình tiên lâm khúc

Nhiên sa bát mực thiếu gì.
Phân thì đồ mặc phần thì đồ ăn
Ấy thể nước ân-cáo hậu vắng
Nhộn lộn rồi phát thưởng biện sai
Lại đem tổng hảo các nơi
Đều cùng bích tạ một lời như ý
Bàn hồi bầm chuẩn vị phát đệ (4)
Rời từ hành cử lệ khai thuyền,
Vài hôm tới huyện Linh-xuyến
Đại-dung giang khẩu ngược lên Linh-rừ.
Sông cạn hẹp từ từ từng khúc
Tiếng thủy xa (5) sóng-sục theo dòng
Đoan-dương (6) gặp tiết Thân-trung
Chén hồ cùng (7) rót bên sông một vài
Bên cò độ vắng người cạnh hi (8)
Ngọn huân-phong đực khách đang trình
Vừa hôm mười một ngày lành
Chức tuần Thánh--thọ (9) ngự tỉnh tắc son
Đèn treo khắp trên buồm trước mũi
Suốt ngàn sông bồng đái sáng lòa
Mũi đầu son sắc lộ ra
Ba mươi sáu đầu, (10) đầu là Đầu ngư
Qua từng đầu ngày thâu được mấy
Quanh từng loan đã bảy mươi hai (11)
Lần lần giăng tới sương mai
Khởi Hưng-yên mới hết nơi Đầu-cừ
Có miếu thờ thầy Chu-mộ-Thức (12)
Biên ngạch đề « Ly học khai tông »
Bên sông một tọa xuân-phong (13)
Một vầng thu nguyệt soi lòng ngàn xưa
Kia gương đã bay từ Đông-việt
Có chữ đề « Dạ nguyệt đàm huy »
Trái bao tuyết sớm sương khuya
Một mình đứng mãi chờ che đến giờ.
Qua Phán thủy tinh tả yết lệ
Sông Tam-tương (14) thuyền thủy từ đây
Nguyên xưa chưa có đầu này
Ly-Tương (15) hai ngã khôn hay thông dòng
Từ Sở-Lỵ (16) ra công khai tạc

Khien Ly, Tương ngọn nước hợp nhau
Chu thuyền từ ấy thông lưu
Cổng xưa tuy khô người sau được nhờ
Chén hoa-kieu có Hà-gia-dầu
Dòng giáp-khoa vốn họ thư hương
Linh-quang qua miếu Anh, Hoàng (17)
Ngân thông rừ hồng rợp đường Toàn châu.
Tương-son-tự ấy chùa thờ phật
Là Sở-nam « Độ nhất thiên lâm » (18)
Đã Phi lai mấy trăm năm (19)
Sứ thần thuở trước để ngâm hây còn
Cây Trầm hương trên non ai giữ
Núi Bình-thư khắc chữ Không-Minh
Tiêu, Tương hai ngọn hợp doanh
Trông lên đã thấy phủ thành Vinh-châu
Thuyền tuần sát giang cầu lộ trực (20)
Thủ hàn buôn đông đúc chợ, xa (21)
Từ đây đi đến Trường-sa
Kể trong bát cảnh hiệu là Tiên-tương (22)
Than Lân-thủy với đường Túc-phụ
Núi Tam-nô rất thú cảnh thanh.
Có đài, có suối, có đình
Vân Nguyên-Kết, chữ Châu-Khanh (23) đều
truyền.

Đài gương miếu dẫn tiên biến hóa
Dưới chân non gương đá ai mài
Trong như nước sáng như ngày
Lâm gương kim cổ soi người vắng-lai

LỜI CHÚ-GIẢI. — Theo như nhật-ký, thì
kể từ khi qua trấn Nam-quang, sứ-bộ đi
dường thủy, vừa đúng một tháng, tức là
mồng mười tháng tư đến Quế-lâm, tỉnh
thành Quảng-tây. Trước hết vào yết kiến
quan Bô-chính triã-nghiêm các công-phẩm,
rồi đem lễ-phẩm kinh biểu riêng từng vị
tỉnh-quan. Thế lễ hầu vắng hầu lại, các
tính-quan cũng đem sắc lữ thổ-nghị như
vải vóc, bát giấy cùng các thực-phẩm
đem tặng lại khắp các người trong sứ-
bộ, từ quan Chánh-sứ đến các người tùy-
tòng. Ở đó mấy hôm, rồi từ khởi-hành.

Vấn đi đường thủy, ngược dòng sông
Đại-dung đi lên miền bắc tỉnh ấy. Dòng
sông khúc khúc gấp khúc, thuyền đi dù
chật-vật khó khăn, nhưng dọc đường các
nơi danh-hạng cùng các nơi cổ-lịch lần
lượt phổ bày hai bên bờ sông, tới mỗi nơi
lại cùng nhau thăm viếng vinh-đệ đó tỉnh
mẫu cảnh. Qua tiết Đoan-dương, rồi đến
ngày 11 tháng năm, tức là tiết Thánh-thọ,
minh-nhật vua Thiệu-Trị, dù ở nơi đất
khách và ở trên sông nước, sứ-bộ cũng

không quên lễ khánh-chúc, treo đèn kết
hoa ở trên thuyền rồi cùng ngoảnh về
phương nam sụp lạy khấu-dầu, cho được
tổ tâm lòng kính mộ của lũ tôi con ở ngoài
muốn đặng. Cuối tháng năm đi tới Vinh-
châu, bề ỉnh Quảng-tây vào địa-phận tỉnh
Hô-nam.

(Còn nữa)
SỞ-BẢO

- (1) Người ở Lâm-nghị, sinh về đời Tống
thuộc Nam-triều, tên tự là Diên-niên, văn-
chương nổi tiếng một thời, có một việc
độc sách riêng ở trên núi Độc-tử.
- (2) Trước hết vào dinh Bô-chính, đệ trình
công-phẩm chờ xét nghiệm tốt xấu.
- (3) Các sứ-thần cáo yếu, xin miễn tiệc ca-
yến, chỉ dùng trà.
- (4) Sứ-thần nhờ quan tỉnh Quảng-tây đệ họ
bản hầu-văn về nước.
- (5) Xe báo ở sông lấy nước làm ruộng.
- (6) Tết mồng năm tháng năm.
- (7) Tục Tàu, tết Đoan- dương uống rượu
xương-hồ.
- (8) Tục Tàu ngày tết Đoan-ngọ, nhiều nơi
bày cuộc đua thuyền ở sông.
- (9) Sinh-nhệ vua Thiệu-trị.
- (10) Dọc sông Đại-dung có 36 mồm đá eo.
- (11) Bảy mươi hai bến sông.
- (12) Chu-đôn-Di người đời Tống, tỏ xuông
lý-học, người đời gọi là Liêm khê tiêm-sinh.
- (13) Gió xuân đầm ấm, vì với sự dạy dỗ
người, đây nói nơi dạy học của ông Chu-mộ-
Thức.
- (14) Sông Trường có ba nhánh: Thượng-
Tương, Trung-Tương, Hạ-Tương.
- (15) Sông Ly và sông Tương.
- (16) Người đời Tần Thủy-hoàng.
- (17) Hai con gái vua Nghiêu: Nga-hoàng, Nữ
Anh lấy vua Thuấn.
- (18) Bốn chữ đề hoành biễn ở chùa Tương-
son. Chùa này thờ Vô-lượng-thờ-phật.
- (19) Hai ngọn núi gọi là Phi-lai-phong, đá
từng hòn lớn nhỏ lồng chông, như ở đầu bay
đến.
- (20) Các thuyền lớn nhỏ, sát nhau đổ bến.
- (21) Chu là thuyền, xa là xe, nói nơi có bến
sông buôn bán đông đúc.
- (22) Cảnh Tiên-tương đả-vũ, là cảnh mưa
đêm ở sông Tiên-tương; một cảnh đẹp trong
tám cảnh ở Hà-nam.
- (23) Nguyên-kết văn hay. Châu-khanh chữ
tốt, đều là người đời Đường. Văn và chữ của
hai người, đời gọi là Nhị-tuyệt, nghĩa là hai
thứ nhất đời.

Phục-ba nhậm với thành Câu-tiến
Đài Không-Minh cùng viện Diên-Chú (1)
Tỏa non Độc-tá thanh-kỷ
Quán này Trầm-nguyệt, chùa kia Thê-hà
Gấp Lương-phủ cũng đã về tỉnh
Bầm thiếp lên, xin định yết kỳ
Phiên nhà trước nghiệm phẩm nghi (2)
Sau lên phủ viện thổ nghi đệ tủy
Lộ quốc-sứ một quai ba khẩu
Tĩnh địa-quan cũng thủ động thân
Mời ngồi trà khoản tam tuần (3)
Thở nghĩ bích tạ bởi thần tả tại
Đồ thường cấp đem nơi thuyền sở
Suốt sứ thần đến cả hành-tây

LIỆ-VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Lãnh-binh Trương Văn Sĩ dạ và lui ra, nét mặt buồn thiu, có lẽ không mãn ý về chỗ hưởng-quan mình khinh-dịch thái quá sẽ gặp bất lợi, hay tự mình cảm giác một điều gì chẳng lành vậy.

Qua ngày mai, Trọng chạy tịnh thất hương khấn vái rồi mở lịch-thư ra xem ngày giờ, thấy ngày Dần giờ Tí lợi việc lành-bình, tức nửa đêm hôm sau.

Buổi trưa, các tướng tá được lệnh hội họp đại diện để nghe truyền báo cơ-nghi, nhất định đêm mai khởi cuộc tổng tiến-công thành trì Phiên-an.

Nhân dịp, Trọng sai biện trâu rựa, vàng hương cúng tế hết thảy các vị sáng thần-ông, đề cầu các ngài sẽ tiêu hết thần-oai trong khi lâm trận. Lại sai thui trâu mổ lợn cho quân-sĩ ăn uống thỏa-thuê, rồi yết thị huyấn khích mọi người như sau này:

«Thượng-tướng-quân Nguyễn truyền báo cho quân-sĩ được rõ:

«Bấy lâu các người vì việc vua việc nước phải đem thân xông pha lao khổ ở nơi xa xôi lam chướng này, triều-dinh vẫn ghi nhớ công trạng của các người, và ta là chủ-tướng các người, chính mắt trông thấy si-đốt gian nan kiên nhẫn chừng nào, lòng ta cảm kích ngợi khen các người chừng ấy.

«Từ ngày các người trông theo ngọn cờ, gắng theo tướng-lệnh của ta, đuổi giặc chạy dài, đánh đâu được đấy, lại dẫn cả quân nguy vào trong vây. Thành này, đó là một hiểm-công vẻ vang, ta cùng các người chia phần đồng lao cộng hưởng.

Nhưng, quân nguy kia một ngày chưa kết sạch, thì chúng ta có chức-phận cầm trum bảo-vệ đất nước, một ngày chúng ta chưa được ăn ngon ngủ yên.

Các người tổng quân lâu ngày, quê quán xa khỏi chạnh lòng, vợ con sao khỏi mong nhớ? Nhân-tâm ai chẳng muốn sớm nên công nghiệp, chống về gia-hương? Ta muốn cho các người được sớm nên công-nghiệp,

«chống về gia-hương, cho nên phen này quyết đánh một trận đáo-đề, ngộ-hầu trừ diệt cho hết tàn-dãng quân nguy và thực thành-trị Phiên-an nộp lại triều-dinh.

«Vậy tất cả tướng-hiệu sĩ-tôi đều nên gắng công hết sức phen này. Ai nấy cùng lo cầu «súng mài gươm, hăm hồ dững được, một «khi lâm trận, thì phải nghe theo lệnh truyền, «lăn vào mà đánh, xông pha không kể chết, «có tiền không có lui, kỳ cho phá thành «Phiên-an, giết sạch quân giặc mới thôi. Ta «đã xếp đặt mưu cơ đồ trận, để đưa các «người tới chỗ toàn vẹn ấy.

«Xong trận quyết liệt này, những kẻ nào «sống sót hoặc bị thương tích, sẽ được ta tâu «xin triều-dinh ân thưởng xứng đáng và «phả tước tử tể, là lẽ cố-nhiên. Còn những «kẻ bất hạnh tử trận, cũng được triều-dinh «chu cấp cho gia-dinh và thưởng-thụ âm-«sinh cho một đứa con, hoặc ban-cấp công-«diền cho cha mẹ vợ con được trọn đời no «đủ; như thế thì vong-linh của người «vương-sự quyền sinh không phải lạnh lùng «ân-hận.

«Các người cứ vững lòng tin cậy độ-lượng «của triều-dinh và lời hẹn chắc của ta!

«Trái lại, nếu ai ra trận mà nhụt nhát «tháo lui, không tròn phận-sự, thì quốc-«pháp rất trọng, quân-lệnh chi nghiêm, lúc «ấy đừng trách ta không báo trước.

«Nay lệnh

Quân-sĩ nghe lời hiền-thị, xúm năm tụm ba, thăm thì bàn tán, sau khi mỗi người đã được dồi chắt một bụng thật trăn lòng lợn no say:

— Anh em nói vụng với nhau mà nghe, thế giặc xem ra còn bằng lắm, chưa chắc phá nổi thành trì mà vào lọt được với chúng nó.

— Vào lọt hay không, mặc kệ; tướng lệnh bảo xả thân mà đánh, thì anh em ta phải nhắm mắt vàng lời, không có cũng chết!

— Đại ý đã đành...

27

A black and white photograph of a person in silhouette, wearing a hat and looking upwards. The background is a dramatic, cloudy sky. A rectangular stamp is visible in the upper right quadrant of the image. The stamp contains the text "DEPT. OF STATE" on the top line, "WASHINGTON" on the second line, and "MAR 26 1964" on the third line. The person's silhouette is in the lower left, looking towards the upper right. The sky is filled with large, dark, textured clouds. The overall mood is contemplative and historical.

Tủ sách lịch sử

1) VIỆT SỬ ĐẠI TOÀN quyền một
đang in của Trúc-Sơn Mai-dương-Đ

2) NHẢY LOẠI SỬ quyền 1 Vũ trụ
của Nguyễn-tế-Mở.

+ AI MUON BIET +

Giao thu thảo và các các điều lệ
đều các chứng kiện nam, phụ, tào, u
thời hai khố và họ đã bao chi Đông
Tây, huy hồi m ra những sách thuốc
đông b Lê-văn-Phấn, y-t và họ
chợ s, một nghìn trường Ca-dà-g
y-t, chuyên khảo về thuốc Nam
Bắc, đã scan và dịch ra Quốc-n
Sắc n t về chưa bệ h phải, ay d
tham t, học học đieu v. v. sách
về sủi ư nhĩ kha đến gia 15 t
Thứ từ mua sưu tập học về thuốc
men chữ bính x n d :

Monsieur et Madame LÉ-ÂN-PHÂN
Médecin civil et pharmacienne
N° 18, rue Ba-vi-Sông — Tonkin

ÉTAT FRANÇAIS
TRAVAIL - FAMILLE - PAIEMENT
Justice Indochinoise
COUR D'APPEL DE HANOI
(1re Chambre)

Quốc-Gia
SỞ ĐẶC BIỆT VÀ ĐỒI MỚI

Từ mares, QUỐC-GIA những sẽ thường
sẽ đời lại một từ mares và một
sẽ bệ, đấng tron một truyên dài,
thuat thần thổ, sự nghiệp... của một
đanh-nhà Việt-nam. Người rọi, có
nhĩa những mụs phụ rí hửu lén
cho quốc dân, có vùn đấp cho họ
vấn nạc, sử học nước nhà. Do những
chữ-tạo tuyên ghi bộ HIỂN LẬP.
Mẫu đẽ dâng, bản báo QUỐC-GIA,
xin viết từ vơ thương lượng.

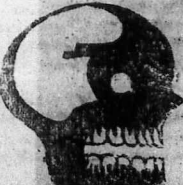
QUỐC - GIA

67 NEYRET HANOI — TÉL. 786

SÁCH THUỐC ĐỂ PHÒNG VÀ
CHỮA CHỨNG THƯƠNG HÀM

Mưa lạnh đã đến !
 c. hệ bệnh nguy hiểm nhất ra phần
 nhiều do Thương hàn. Sách này
 trình bày những chuyên chữa và d
Thương hàn còn đã sai đến
 của các loại quy phạm học. Giá \$
 a. muốn để phòng cho kho m
Thương hàn, ai muốn từ chữa h
 c. nóa danh sự nên mua quyển
 in b. (sách in giấy tây).
 Ớ x. giá sách thêm cước. Th
 m. m. d. c. cho hai xuất bản :
NUÔI-NAM THƯ-QUÁN
 n. 18, phố Hàng Điều, Hano

VỀ SINH RĂNG LỢI MIỆNG
THEO KHOA - HỌC ÂU - TÂY



M. BÌNH-VIỆT-THẮNG
gười có chân tại về khoa trồng
củ lâu năm, nhiều kinh nghiệm
là TRƯỞNG DẶNG KIM SINH
phụ tá đồng công việc - Hanoi

Tuân - lệ Quốc - tề

Độc có nhiều người làm và dân Đức có một chế độ phân cấp phi thường. Quân Đức tuy rất ra vẻ đông ở khắp các mặt trận nhưng vẫn còn nhiều ở Đức nghĩa là đang có tới vài triệu quân trong nước. Về việc đó bộ thị thủ tướng Pháp nói nếu ông ra thì cũng chỉ người Pháp sẽ bị ảnh hưởng nhất ở đời sống trên đất Pháp sẽ gay go hơn nữa Ông khuyên người Pháp không nên làm điều gì ám hiểm và đại diện ở như thế lần sẽ bị đối lại mới cảm thấy nguy hiểm ghê gớm.

Trong tuần lễ vừa qua, ở mặt trận phía Đông cuộc chiến đấu vẫn không kém phần kịch liệt. Hồng quân vẫn tiếp tục tấn công từ phía Bắc mà trận cho đến phía Nam Ukraina. Trên mặt trận hiện có bốn khu đang đánh nhau kịch liệt:

1) Khu phía Nam và Tây Nam hải cảng Narva ở biên thùy xứ Esthonia. Ở khu này sau khi đi vượt qua sông Narva, Hồng quân đã tràn đến phía Nam thành Narva và tiến đến đường xe lửa từ Tallinn đến Narva. Có tin quân Đức đang phá công kích lại.

2*) Khu phía Bắc Novo Sokomiki gần biên thà
xã Lettonie. Quân Nga đã đánh đến miền ngo
châu thành Pskov, một thị trấn ở trên bờ hồ Psko
có nhiều đòng xe lửa qua lại.

3.) Khu Rogutchev trong miền Bạch Nga. Ở khu này Hồng quân đang mở cuộc tổng tấn công và tiến đến Bobruisk. Trước có tin Nga đã khắc phục được Vitebsk, nhưng có lẽ không đúng.

4.) Khu Krivoirotg tức là khu kỹ-nghệ kim k
rất quan hệ ở phía Nam Ukraine. Trong khu này
sông Dniestr này quân đôi bên đều kể tiếp nh
tấn-công và phản công rất kịch liệt.

Có tin Anh nói Đức đã yêu cầu kéo quân ở
Thụy-diễn, nhưng bộ ngoại-giao Thụy-diễn c
lực cải chính tin này.

Ở mặt trận Nam Ý, quân Đức đang kịch chiến khu dân cư Nettaro. Quân Đức dưới quyền huy Thông-chê Kesselring đã xuyên thủng đạo chiến tuyến Mỹ trong khoảng giữa Cisterna Caraceto và tiến sâu vào được 1.500m. Tín đồ minh nói quân Mỹ đã phản công ngay và đã h được một phần nhỏ bị xuyên thủng trên mặt trận. Ở mặt trận Cassino, bị xuyên thủng nên chưa những cuộc hành binh lớn lao.

Cuộc không chiến ở phía Tây Âu vẫn không
về kết liễu. Phái quân đồng minh vẫn đến
các nơi các cứ Đắc ở Pháp và các thành ở
Đắc. Thứ sáu vừa rồi, phái quân Anh, Mỹ tại
đỉnh Paris mới lần đầu nhưng sẽ thiết hai kế
mới. Thứ tướng Laval và rồi đã tuyên bố ý
về việc quân đồng minh sẽ định họ sẽ làm
Pháp. M. Laval nói quân đội Đắc không
thưa nhận và sẽ không bị thất bại vì hiện quân

Đồng thời lại có nhiều võ quan khác và nhiều người trong bộ tham mưu của tướng do cũng bị thiệt mạng hoặc bị thương. Cuộc không chiến trên các nhóm đảo Nouvelle Guinée và Marshall vẫn tiếp tục.

Theo tin Nhật thì gần đây, các phi-cơ đồng-minh đã có lần đi đánh đêm các nơi của các Nhật nhưng các phi-cơ Nhật không hề lên ngăn cản chiến vì biết trước rằng các phi-cơ địch đây có nhiệm vụ rất nặng không thể nào đánh trả được, nếu có trúng chẳng nữa thì cũng là do sự may mắn mà thôi.

Theo một tin của báo «Yomiuri Hoichi» thì tướng Trương-học Lương con gái Trương Íc Lâm người đã thủ tướng ra việc bắt giam Tưởng-giới-Thạch ở Tây-an-phủ bị giam thì 7 năm nay ở Wehsien trong tỉnh Quý-châu thì nay đã sắp hết hạn chỉ nần mai sẽ được tha.

Việt ngoại-giao, theo tin báo Thổ & U-lu-sơ thì rõ
nửa tháng nay Anh Mỹ đã đình việc gửi chiến-
cụ cho Thổ, các tàu chở chiến-cụ của Anh, Mỹ
không cho hàng xuống bến nữa và các tàu Thổ
ở các hải-cảng ai-cập đã lấy hàng lên tàu rồi lại
phải giao trả hàng xuống bến. Người Anh lại lo
cả các công việc mở mang đường vận-tải đơn-
lưu đồ ở Thổ. Có lẽ Anh, Mỹ sẽ tụt-giữ nước
Thổ chẳng? Tổng-thống Roosevelt và tuyên-b
rằng đồng-minh sắp giao nhiều chiến-lạm
cho thủy-quân Nga (đó một phần là lạm-d
đã hàng đồng-minh).

Các báo Ý cho đó là một cái nhục lớn cho Ý trong cuộc chiến-tranh này.

ĐÃ CÓ BẢN :
Pages Françaises

cuốn sách rất hữu ích và
 viết về loại études littéraires
 phân biệt văn chương Pháp
 cũng như danh nhân văn
 hóa học Pháp. Sách viết rõ
 ràng, pha, phân tích rất
 sáng tỏ, các bạn học sinh
 bạn thành chung, tự tại với
 những người muốn biết văn
 chương Pháp đều nên có 1 cuốn.
 Giá: 25/20
 HUYỆNG - SƠN XUẤT BẢN

SÁCH MỚI :

Vấn đề cải cách lễ tục Việt nam của Trần Khé 11.50, một xuất bản, Lạc Hửu của Nhượng Tống. Ai tình muốn một củ Lê văn-Trương. Giáo dục n...
cổng của Đam-Phương. M...
con và Một tháng với ma củ...
lưu trạng Lữ. Nhân sắc củ...
Trúc Đường Ngâm miệng củ...
Nguyễn-bình-van-vân...

Édition : LE CŨƠNG
75, Rue des Pontiers—Hanoi.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XÒ SƠ ĐÔNG-PHÁP